

BAN TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ BÁN CỔ PHẦN LẦN ĐẦU CỦA CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CƠ KHÍ ĐÔNG ANH VÀ CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CƠ KHÍ ĐÔNG ANH KHUYẾN CÁO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ NÊN ĐỌC KỸ CÁC THÔNG TIN TRONG TÀI LIỆU NÀY VÀ QUY CHẾ ĐẤU GIÁ TRƯỚC KHI ĐĂNG KÝ THAM DỰ ĐẤU GIÁ.

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN LẦN ĐẦU

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CƠ KHÍ ĐÔNG ANH

TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐẤU GIÁ



SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Địa chỉ: 2 Phan Chu Trinh– Hoàn Kiếm - Hà Nội

Điện thoại: (84.4) 3936 0750

Fax: (84.4) 3934 7818

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH



CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CƠ KHÍ ĐÔNG ANH

Địa chỉ: Km 12+800, Quốc lộ 3, Thị trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh

Điện thoại: (0-4) 3883 3818

Fax: (0-4) 3883 2718

TỔ CHỨC TƯ VẤN



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

Trụ sở chính : Số 8, Lê Thái Tổ, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 39288080

Fax: (84-4) 39289888

Chi nhánh Tp.HCM : 11 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Tp. HCM

Điện thoại: (84-8) 3914.1993
3914.1991

Fax: (84-8)

MỤC LỤC

I. TÓM TẮT THÔNG TIN VỀ ĐỢT BÁN ĐẤU GIÁ	4
II. DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT.	5
III. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	5
IV. NHỮNG CĂN CỨ PHÁP LÝ VỀ ĐỢT CHÀO BÁN.....	6
V. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG CÔNG BỐ THÔNG TIN.	7
1. Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cơ khí Đông Anh.....	7
2. Đại diện Công ty TNHH MTV Cơ khí Đông Anh:.....	8
3. Đại diện tổ chức tư vấn:	8
VI. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT.	9
VII. CÁC THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN:.....	9
1. Tổ chức chào bán và thông tin về cổ phần chào bán.....	9
2. Công bố thông tin và tổ chức đăng ký mua cổ phần.....	10
3. Tổ chức buổi đấu giá, thu tiền mua cổ phần và hoàn trả tiền đặt cọc	10
VIII. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC CHÀO BÁN TRƯỚC CỔ PHẦN HÓA... 11	11
1. Tóm tắt quá trình hình thành phát triển.....	11
2. Tên, địa chỉ của doanh nghiệp	12
3. Ngành nghề kinh doanh:	13
4. Cơ cấu tổ chức trước khi cổ phần hóa	13
5. Sản phẩm, dịch vụ chủ yếu	21
6. Hiện trạng lao động của doanh nghiệp	26
7. Nguồn nguyên vật liệu.....	27
8. Chi phí sản xuất	28
9. Trình độ công nghệ và năng lực sản xuất	28
10. Định hướng phát triển công nghệ sản xuất.....	29
11. Tình hình nghiên cứu phát triển sản phẩm mới	30
12. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm	30
13. Hoạt động Marketing.....	30
14. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền.....	31
15. Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết.....	31

16. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh 3 năm trước khi cổ phần hóa.....	32
17. Đánh giá chung về tình hình sản xuất kinh doanh trước chuyển đổi.....	33
IX. GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP TẠI THỜI ĐIỂM CHUYỂN ĐỔI.....	36
1. Giá trị doanh nghiệp tại thời điểm ngày 01/07/2013 (kèm theo biên bản xác định giá trị doanh nghiệp)	36
2. Tổng tài sản tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp ngày 01/07/2013	36
3. Tình hình sử dụng cơ sở nhà, đất	37
X. PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN KINH DOANH SAU CỔ PHẦN HÓA.....	38
1. Thông tin về doanh nghiệp sau chuyển đổi	38
2. Định hướng phát triển kinh doanh giai đoạn 2013-2015	42

I. TÓM TẮT THÔNG TIN VỀ ĐỢT BÁN ĐẦU GIÁ

Số lượng cổ phần bán đầu giá	7.761.500 cổ phần
Loại cổ phần	Cổ phần phổ thông
Mệnh giá	10.000 đồng/cp
Giá khởi điểm	10.300 đồng/cp
Số lượng cổ phần mỗi nhà đầu tư được đăng ký mua tối thiểu	100 cổ phần
Số lượng cổ phần mỗi nhà đầu tư trong nước và nước ngoài được đăng ký mua tối đa	7.761.500 cổ phần
Vốn điều lệ Công ty cổ phần	310.000.000.000 đồng

Cơ cấu Vốn điều lệ dự kiến

TT	Cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ cổ phần/VĐL (%)	Giá trị (VNĐ) (Theo mệnh giá)
1	Số cổ phần Nhà nước	20.770.000	67%	207.700.000.000
2	Số cổ phần bán ưu đãi cho người lao động trong doanh nghiệp cổ phần hoá	2.468.500	7,96%	24.685.000.000
3	Số cổ phần bán đầu giá công khai	7.761.500	25,04%	77.615.000.000
	Tổng cộng	31.000.000	100,00%	310.000.000.000

Phương thức thanh toán và thời hạn thanh toán tiền mua cổ phần được quy định chi tiết tại “Quy chế bán đầu giá cổ phần của Công ty TNHH MTV Cơ khí Đông Anh” do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành.

II. DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT.

- CKĐA Công ty TNHH MTV Cơ khí Đông Anh
- BVSC Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt
- CPH Cổ phần hóa
- SGDCK Sở Giao dịch chứng khoán
- ĐKKD Đăng ký kinh doanh
- CBCNV Cán bộ công nhân viên
- DNNN Doanh nghiệp nhà nước
- CTCP Công ty cổ phần

III. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO**1. Rủi ro về kinh tế**

Theo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2011-2015, kinh tế Việt Nam sẽ tăng trưởng bình quân 6,5-7%/năm, trong đó 2 năm đầu mục tiêu tăng trưởng được xác định là 6-6,5% nhằm ưu tiên kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô và đảm bảo an sinh xã hội, tạo nền tảng cho tăng trưởng nhanh trong các năm tiếp theo. Tuy nhiên, năm 2012 mức tăng trưởng GDP thấp hơn rất nhiều so với kế hoạch, chỉ đạt 5,03% (cũng thấp hơn nhiều so với mức tăng 5,89% năm 2011).

Là Công ty hoạt động trong lĩnh vực cơ khí, hoạt động kinh doanh của CKĐA chịu một số ảnh hưởng từ sự tăng trưởng hoặc trì trệ của nền kinh tế quốc tế nói chung và kinh tế Việt Nam nói riêng.

2. Rủi ro pháp luật.

Là doanh nghiệp Nhà nước đang chuyển đổi sang hoạt động theo loại hình Công ty cổ phần, hoạt động của CKĐA được điều chỉnh bởi hệ thống văn bản pháp luật liên quan đến cổ phần hóa, Luật doanh nghiệp, luật thuế, quy định về Công ty cổ phần....

Sau khi chuyển đổi, CKĐA sẽ hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần do vậy sẽ chịu sự điều chỉnh của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn. Tuy nhiên, do hệ thống luật pháp đang trong giai đoạn hoàn thiện nên tính ổn định cũng chưa cao nên sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra, điều đó có khả năng ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động của doanh nghiệp.

Rủi ro pháp lý liên quan đến các thay đổi, bổ sung các chính sách, các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến quản lý đất đai, bảo vệ môi trường, hay luật thuế. Những thay đổi trong chính sách quản lý, điều hành từ các cơ quan chủ quản sẽ tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

3. Rủi ro đặc thù.

Một trong những sản phẩm chính của Công ty là cửa nhôm và các sản phẩm từ nhôm, nguồn nguyên vật liệu chủ yếu được nhập từ nước ngoài. Việc thay đổi các chính sách liên quan đến nhập khẩu như thuế nhập khẩu cũng ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

4. Rủi ro khác

Ngoài những rủi ro nêu trên, các rủi ro khác như thiên tai, dịch họa, v.v... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của CKĐA.

IV. NHỮNG CĂN CỨ PHÁP LÝ VỀ ĐỢT CHÀO BÁN.

- Căn cứ Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về việc chuyển Công ty 100% vốn nhà nước thành Công ty cổ phần;
- Căn cứ Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của các doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần;
- Căn cứ Quyết định số 21/2012/QĐ-TTg ngày 10/5/2012 của Thủ tướng chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng quỹ hỗ trợ phát triển doanh nghiệp;
- Căn cứ Văn bản số 2363/TTg- ĐMDN ngày 27/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ về kế hoạch cổ phần hóa các doanh nghiệp thuộc Tập đoàn Sông Đà;
- Căn cứ Quyết định số 19/TĐSD-HĐTV ngày 19/01/2011 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Sông Đà về việc cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng Công ty LICOGI và đơn vị thành viên;
- Căn cứ Quyết định số 22/TĐSD –HĐTV ngày 19/01/2011 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Sông Đà về việc Thành lập Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cơ khí Đông Anh – Tổng Công ty Licogi;
- Căn cứ Quyết định số 75/QĐ/TCT-TCCB ngày 28/02/2011 của Tổng Công ty Xây dựng và Phát triển Hạ tầng về việc Thành lập Tổ giúp việc Ban chỉ đạo Cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cơ khí Đông Anh;
- Căn cứ Quyết định số 327/TĐSD-HĐTV ngày 30/12/2011 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Sông Đà về việc Điều chỉnh thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Công ty Mẹ và đơn vị thành viên Tổng Công ty Xây dựng và Phát triển hạ tầng;
- Căn cứ Quyết định số 185/QĐ-BXD ngày 20/02/2013 của Bộ Xây dựng về việc

thành lập Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cơ khí Đông Anh;

- Căn cứ Quyết định số 80/QĐ/TCT-BCĐ ngày 28/02/2013 của Tổng công ty Xây dựng và phát triển hạ tầng về việc thành lập tổ giúp việc Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cơ khí Đông Anh.
- Căn cứ công văn số 3672/UBND-TNMT ngày 23/05/2013 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội chấp thuận phương án sử dụng đất của Công ty TNHH MTV Cơ khí Đông Anh khi chuyển hình thức hoạt động sang Công ty cổ phần.
- Căn cứ Quyết định số 626/QĐ-BXD ngày 26/06/2013 của Bộ Xây dựng phê duyệt giá trị doanh nghiệp và giá trị phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp Công ty TNHH một thành viên Cơ khí Đông Anh để cổ phần hóa.
- Căn cứ Quyết định số 1038/QĐ-BXD ngày 16/10/2013 của Bộ Xây dựng về việc phê duyệt Phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty TNHH MTV Cơ khí Đông Anh thành Công ty cổ phần.
- Căn cứ Hợp đồng số 34/2012/BVSC-CKĐA/PTV-CPH ngày 11/04/2012 giữa Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt với Công ty TNHH MTV Cơ khí Đông Anh về dịch vụ tư vấn chuyển đổi công ty Nhà nước thành công ty cổ phần.

V. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG CÔNG BỐ THÔNG TIN.

1. Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cơ khí Đông Anh

Ông Vũ Tiến Giao	Quyền chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc Tổng công ty Xây dựng và Phát triển Hạ tầng
Ông Vũ Tiến Dương	Phó tổng giám đốc Tổng công ty Xây dựng và Phát triển Hạ tầng
Ông Nguyễn Văn Vũ	Thành viên Hội đồng thành viên Tổng công ty Xây dựng và Phát triển Hạ tầng
Bà Võ Thị Tuyết Hoa	Thành viên Hội đồng thành viên Tổng công ty Xây dựng và Phát triển Hạ tầng
Ông Ưng Tiến Đỗ	Thành viên Hội đồng thành viên, Trưởng phòng Tổ chức cán bộ Tổng công ty Xây dựng và Phát triển Hạ tầng
Ông Nguyễn Khắc Minh	Phó tổng giám đốc Tổng công ty Xây dựng và Phát triển Hạ tầng

Bà Phan Lan Anh	Kế toán trưởng Tổng công ty Xây dựng và Phát triển Hạ tầng
Ông Nguyễn Văn Minh	Trưởng phòng Kinh tế - Kế hoạch Tổng công ty Xây dựng và Phát triển Hạ tầng
Ông Lê Văn Hoạch	Trưởng phòng Quản lý thiết bị, vật tư kỹ thuật Tổng công ty Xây dựng và Phát triển Hạ tầng
Ông Nguyễn Quốc Tuấn	Phó trưởng phòng Đầu tư và quản lý dự án Tổng công ty Xây dựng và Phát triển Hạ tầng
Ông Nguyễn Thái Ninh	Chánh văn phòng Tổng công ty Xây dựng và Phát triển Hạ tầng
Ông Lại Văn Đàm	Chủ tịch - Giám đốc Công ty TNHH MTV Cơ khí Đông Anh
Ông Đỗ Ngọc Thắng	Chủ tịch Công đoàn Tổng công ty Xây dựng và Phát triển Hạ tầng

Căn cứ quyết định số 69 NQ/TCT-HĐTV ngày 08/10/2013 của Tổng công ty Xây dựng và Phát triển hạ tầng về việc cử Ông Vũ Tiến Giao, Thành viên HĐTV-Tổng giám đốc là người điều hành hoạt động của HĐTV và thay mặt HĐTV ký các Quyết định, văn bản của HĐTV trong thời gian chờ Bộ trưởng Bộ Xây dựng có Quyết định bổ nhiệm Chủ tịch HĐTV Tổng công ty.

2. Đại diện Công ty TNHH MTV Cơ khí Đông Anh:

Ông Lại Văn Đàm	Chức vụ: Giám đốc Công ty TNHH MTV Cơ khí Đông Anh
Bà Nguyễn Thị Lệ	Chức vụ: Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Cơ khí Đông Anh

Chúng tôi chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là hoàn toàn trung thực, phù hợp với thực tế, đầy đủ và cần thiết để người đầu tư có thể đánh giá về tài sản, hoạt động, tình hình tài chính, kết quả và triển vọng của Công ty TNHH MTV Cơ khí Đông Anh.

3. Đại diện tổ chức tư vấn:

Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy Chức vụ: Phó tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

Chúng tôi đảm bảo rằng việc xây dựng và lựa chọn ngôn từ trong Bản công bố thông tin

này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty TNHH MTV Cơ khí Đông Anh cung cấp. Chúng tôi đảm bảo rằng các bước thực hiện và nội dung Bản công bố thông tin này đã tuân thủ đúng trình tự bắt buộc theo quy định của Pháp luật nhưng không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán.

VI. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT.

- CKĐA Công ty TNHH MTV Cơ khí Đông Anh
- BVSC Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt
- ĐKKD Đăng ký kinh doanh
- CBCNV Cán bộ công nhân viên
- CTCP Công ty cổ phần

VII. CÁC THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN:

1. Tổ chức chào bán và thông tin về cổ phần chào bán.

Tên tổ chức chào bán	:	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CƠ KHÍ ĐÔNG ANH
Trụ sở chính	:	Km 12+800, Quốc lộ 3 – Thị trấn Đông Anh – Hà Nội
Website	:	www.ckda.vn
Điện thoại	:	(84-4) 3883 3818
Fax	:	(84-4) 3883 2718
Biểu tượng		



Vốn điều lệ sau chuyển đổi	:	310.000.000.000 VNĐ (Ba trăm mười tỷ đồng)
Mệnh giá cổ phần	:	10.000 đồng/cổ phần.
Tổng số lượng cổ phần	:	31.000.000 cổ phần.
Số cổ phần dự kiến chào bán	:	7.761.500 cổ phần. tương đương 25,04% Vốn điều lệ.
Loại cổ phần chào bán	:	Cổ phần phổ thông.
Hình thức chào bán	:	Chào bán cổ phần lần đầu thông qua hình thức đấu giá cạnh tranh.
Giới hạn khối lượng đăng ký	:	Mỗi nhà đầu tư được phép mua với khối lượng

	tối thiểu 100 cổ phần và tối đa bằng tổng số lượng cổ phần chào bán là 7.761.500 cổ phần.
Giá khởi điểm bán đấu giá	: 10.300 đồng/cổ phần.
Giới hạn mức giá đặt mua	: Số lượng cổ phần đăng ký tối thiểu đặt mua là 100 cổ phần và theo bội số của 100 và đăng ký tối đa bằng tổng số lượng cổ phần chào bán là 7.761.500 cổ phần.
Bước giá	: 100 đồng

2. Công bố thông tin và tổ chức đăng ký mua cổ phần.

2.1 Địa điểm cung cấp Bản công bố thông tin đấu giá

Tại các đại lý đấu giá được công bố trong quy chế đấu giá. Bản công bố thông tin còn được chuyển tải trên các trang Website: <http://www.hnx.vn>; <http://www.bvsc.com.vn>, www.ckda.vn; và Website của các đại lý đấu giá.

2.2 Địa điểm đăng ký tham dự đấu giá

Tại các đại lý đấu giá được công bố trong Quy chế đấu giá

2.3 Thời gian nộp đơn đăng ký tham dự đấu giá, nộp tiền đặt cọc và nhận phiếu đấu giá

Được quy định chi tiết tại ‘Quy chế bán đấu giá cổ phần của Công ty TNHH 1 TV Cơ khí Đông Anh’ do Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội ban hành.

2.4 Điều kiện đăng ký tham dự đấu giá

Được quy định chi tiết tại ‘Quy chế bán đấu giá cổ phần của Công ty TNHH 1 TV Cơ khí Đông Anh’ do Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội ban hành

2.5 Quy định về nộp tiền đặt cọc và tiền mua cổ phần:

Nhà đầu tư có thể nộp tiền mặt tại các địa điểm đăng ký tham dự đấu giá hoặc chuyển khoản vào các tài khoản của các đại lý đấu giá được công bố trong Quy chế đấu giá.

2.6 Giới hạn về số lượng cổ phần đăng ký tham dự đấu giá:

Được quy định chi tiết tại ‘Quy chế bán đấu giá cổ phần của Công ty TNHH 1 TV Cơ khí Đông Anh’ do Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội ban hành.

3. Tổ chức buổi đấu giá, thu tiền mua cổ phần và hoàn trả tiền đặt cọc

- Thời gian tổ chức buổi đấu giá:

Bắt đầu từ 8h30 ngày/.../2013.

- Địa điểm tổ chức bán đấu giá cổ phần:

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 02 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Điện thoại: (84- 4) 39360750

Fax: (84-4) 39347818.

- **Phương thức thanh toán, thời gian thanh toán tiền mua cổ phần và hoàn trả tiền đặt cọc:** Được quy định chi tiết tại ‘Quy chế bán đấu giá cổ phần của Công ty TNHH 1 TV Cơ khí Đông Anh’ do Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội ban hành.

VIII. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC CHÀO BÁN TRƯỚC CỔ PHẦN HÓA.

1. Tóm tắt quá trình hình thành phát triển

Công ty TNHH Một thành viên cơ khí Đông Anh được thành lập ngày 1/7/1963, theo quyết định số 955/BKT của Bộ Kiến trúc với tên gọi ban đầu là Nhà máy Cơ khí Kiến trúc Đông Anh với chức năng chính là sửa chữa, trung đại tu các loại máy thi công cơ giới, bán cơ giới và sản xuất một số phụ tùng thay thế.

Sau khi hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ kinh tế chính trị phục vụ cuộc kháng chiến chống Mỹ. Bước vào giai đoạn hàn gắn chiến tranh và xây dựng đất nước Nhà máy đã nhiều lần được đổi tên và thay đổi cơ quan chủ quản để hoàn thành các nhiệm vụ kinh tế chính trị theo từng giai đoạn phát triển của đất nước.

- Năm 1974 đến 1980 đổi tên là Nhà máy Cơ khí Xây dựng Đông Anh, Bộ Xây dựng.
- Năm 1980 đến 1989 đổi tên là Nhà máy Cơ khí Xây dựng Đông Anh, trực thuộc Liên hiệp các xí nghiệp thi công cơ giới, Bộ xây dựng.
- Năm 1990 đến 1995 đổi tên là Nhà máy Cơ khí và Đại tu ô tô máy kéo, trực thuộc Liên hiệp các xí nghiệp thi công cơ giới, Bộ xây dựng.
- Năm 1995 Nhà máy đổi tên thành Công ty Cơ khí Đông Anh, trực thuộc Tổng công ty Xây dựng và Phát triển hạ tầng, Bộ Xây dựng.
- Năm 1997 Công ty liên doanh cùng tập đoàn SUMITOMO của Nhật Bản xây dựng và khai thác khu công nghiệp Thăng Long.
- Năm 2004, Công ty đầu tư dây chuyền sản xuất nhôm định hình công suất 5.500 tấn/năm với tổng mức đầu tư 150 tỷ đồng. Đây là sự đầu tư đúng đắn, kịp thời nhằm sản xuất sản phẩm cao cấp chất lượng cao trong ngành xây dựng và trang trí nội thất đang có nhu cầu rất lớn vốn phải nhập khẩu từ nước ngoài hàng chục triệu USD/ năm.
- Năm 2006, Công ty chuyển đổi thành Công ty TNHH NN MTV Cơ khí Đông Anh thuộc Tổng công ty Xây dựng và Phát triển hạ tầng, Bộ Xây dựng.
- Tháng 3 năm 2011 theo quyết định số 98 QĐ/TCT-TCCB của Tổng công ty Xây dựng và Phát triển hạ tầng, công ty đổi tên thành Công ty TNHH một thành viên Cơ khí Đông Anh.

Sau gần 50 năm xây dựng và phát triển, từ một nhà máy sửa chữa có 2 phân xưởng với hơn 300 công nhân năm 1963. Ngày nay, CKĐA là một doanh nghiệp với hơn 800 công nhân hoạt động ở nhiều lĩnh vực sản xuất kinh doanh. Sản lượng hàng năm đạt gần 800 tỷ đồng. Nhiều sản phẩm của Công ty đã chiếm thị phần ưu thế tại thị trường Việt Nam như: **Bi đạn nghiền xi măng** , **Giàn không gian khớp cầu ...**; sản phẩm nhôm thanh định hình chất lượng cao của Công ty dù mới nhưng đã được thị trường chấp nhận, đặc biệt đối với sản phẩm nhôm cao cấp. Các sản phẩm của Công ty đã được xuất khẩu đến nhiều nước như Anh, Mỹ, Ý, Canada, Thái Lan, Hàn Quốc, Nhật ... và được khẳng định bằng thương hiệu của mình trong ngành cơ khí và đúc kim loại. Sự khẳng định đó được thể hiện bằng chính tên gọi **CKĐA** và đó cũng chính là cam kết của Công ty với bạn hàng trong và ngoài nước: **Chất lượng – Kinh Tế - Đúng hạn – An Tâm**

2. Tên, địa chỉ của doanh nghiệp .

- Tên gọi đầy đủ: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CƠ KHÍ ĐÔNG ANH
- Tên gọi tắt: CKĐA (**CKĐA**)
- Tên tiếng Anh: DONGANH MECHANICAL ONE MEMBER COMPANY LIMITED
- Tên viết tắt: CKĐA
- Logo: 
- Trụ sở giao dịch: Km 12+800, Quốc lộ 3 – Thị trấn Đông Anh – Hà Nội
- Điện thoại: (84-4) 3883 3818
- Fax: (84-4) 3883 2718
- Email: info@ckda.vn
- Website: www.ckda.vn
- Tài khoản: 102010000064105 tại Ngân hàng TMCP Công thương Hà Nội chi nhánh Đông Anh
- Mã số thuế: 0100106391
- Cơ quan quản lý Nhà nước: **Bộ Xây dựng**
- Cơ quan chủ quản: **Tổng công ty Xây dựng và Phát triển Hạ Tầng**
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty cổ phần; hạch toán độc lập, có tư cách pháp nhân đầy đủ, có con dấu riêng.

3. Ngành nghề kinh doanh:

Theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100106391 do Sở kế hoạch và đầu tư Hà Nội cấp ngày 30/06/2006, thay đổi lần thứ 2 ngày 19 tháng 01 năm 2012 ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Đúc sắt, thép;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu (chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán));
- Kinh doanh bất động sản; Nấu và tôi luyện thép, các sản phẩm đúc; Xuất nhập khẩu hóa chất công nghiệp tinh khiết và hóa chất thí nghiệm (trừ hóa chất Nhà nước cấm); Xuất nhập khẩu vật tư, máy móc, thiết bị, phụ tùng, sản phẩm đúc, cơ khí và luyện kim; Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm nhôm hợp kim định hình;
- Thiết kế và thi công các cấu kiện và sản phẩm nhôm; Triển khai các dịch vụ thông tin khoa học công nghệ; Thiết kế và chế tạo các sản phẩm: phụ tùng máy xây dựng, thiết bị trong ngành xây dựng; Nghiên cứu thép hợp kim để chế tạo các sản phẩm cơ khí xây dựng và công nghiệp; Thiết kế, chế tạo, lắp ráp máy xây dựng; sản xuất, lắp ráp các thiết bị chịu áp lực; Thiết kế, chế tạo, lắp ráp giàn khung không gian (không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình);
- Kinh doanh, đại lý xăng, dầu mỡ các loại; Kinh doanh, đại lý các sản phẩm đúc, luyện khí, phụ tùng, thiết bị và vật liệu bôi trơn theo nhu cầu thị trường; Sản xuất gia công, lắp đặt các thiết bị và kết cấu kim loại; Sản xuất phụ tùng, phụ kiện, thiết bị máy cho ngành xây dựng; Sửa chữa, đại tu ô tô, máy kéo; Thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp; Giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; lĩnh vực: xây dựng và hoàn thiện; lắp đặt thiết bị công trình xây dựng cấp 4;
- Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình (chỉ hoạt động trong phạm vi chứng chỉ hành nghề đã đăng ký); Chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực và chứng nhận sự phù hợp chất lượng công trình xây dựng.

4. Cơ cấu tổ chức trước khi cổ phần hóa

Cơ cấu tổ chức bộ máy của CKĐA hiện nay theo mô hình Công ty TNHH Một thành viên gồm có: Chủ tịch kiêm Giám đốc công ty, các phó giám đốc, các phòng ban

nghiep vụ thuộc văn phòng và các đơn vị trực thuộc với các chức năng, nhiệm vụ cụ thể như sau :

Chủ tịch Công ty: Có nhiệm vụ quyết định kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty; Bổ nhiệm, miễn nhiệm, các chức và quyết định mức lương và các lợi ích khác đối với Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng; Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ, biên chế bộ máy quản lý Công ty, quyết định thành lập các cơ sở sản xuất kinh doanh trực thuộc Công ty, lập chi nhánh, văn phòng đại diện ; Quyết định dự án đầu tư, hợp đồng, mua, bán tài sản, vay, cho vay, thế chấp, cầm cố có giá trị đến dưới 30% giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của Công ty; thực hiện việc công bố công khai các báo cáo tài chính theo quy định hiện hành của Nhà nước; Đề nghị Chủ sở hữu công ty quyết định các vấn đề khác vượt thẩm quyền của mình; Thực hiện quyết định của Chủ sở hữu công ty; Báo cáo Chủ sở hữu công ty kết quả và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Ban Giám đốc: Ban quản lý điều hành công ty bao gồm 01 Giám đốc, các phó Giám đốc và kế toán trưởng

Giám đốc : Chịu trách nhiệm toàn bộ các hoạt động sản xuất kinh doanh và các mặt công tác khác trong Công ty theo quy định của pháp luật đối với Giám đốc doanh nghiệp Nhà nước. Trực tiếp chỉ đạo các công việc sau:

- Công tác tổ chức cán bộ
- Công tác tài chính, phân phối thu nhập
- Công tác tiêu thụ, kinh doanh, kế hoạch sản xuất dài hạn, quyết định phương án đầu tư mở rộng, đầu tư chiều sâu cho sản xuất
- Ký kết các hợp đồng kinh tế, mua sắm vật tư, thiết bị

Phó Giám đốc phụ trách kinh doanh là người được Giám đốc Công ty uỷ quyền trực tiếp chỉ đạo và giải quyết các việc sau:

- Công tác tiếp thị tìm kiếm thị trường trong và ngoài nước, tổ chức đấu thầu để tiêu thụ tối đa sản phẩm và khai thác năng lực của toàn Công ty;
 - Tổ chức kinh doanh vật tư, thiết bị và các dịch vụ khác theo giấy phép kinh doanh của công ty đảm bảo hiệu quả kinh tế cao;
 - Phụ trách công tác nhập vật tư, nhiên liệu từ các nguồn trong và ngoài nước đảm bảo tính cạnh tranh cao;
 - Xúc tiến chuẩn bị Hợp đồng kinh tế đảm bảo tính pháp lý và kinh tế trình Giám đốc ký; Xúc tiến thương mại và khai thác hiệu quả kinh tế trong các liên doanh;
 - Phụ trách hệ thống kho, hệ thống đại lý của Công ty (không bao gồm đại lý Nhôm định hình), đề xuất phương án đầu tư phát triển bộ phận phụ trách; Chỉ đạo trực tiếp mọi hoạt động của các phòng nghiệp vụ và bộ phận liên quan theo sơ đồ tổ chức quản lý của công ty đã ban hành;
 - Phụ trách công tác Xây dựng cơ bản, phòng chống bão lụt trong công ty.
-

– Phụ trách phòng Hành chính, nghiên cứu đề xuất đưa ra các biện pháp đảm bảo sự văn minh hiện đại có hiệu quả các hoạt động hành chính tại các bộ phận trong Công ty; Phê duyệt phương án mua sắm thiết bị văn phòng, chỉ đạo sửa chữa, bảo dưỡng và công tác kiểm kê hàng năm.

- Tổ chức và thường xuyên hoàn chỉnh công tác ăn ca, nhà khách;
- Chỉ đạo thực hiện tốt quan hệ với địa phương về công tác hành chính.

Các Phó Giám đốc phụ trách kỹ thuật sản xuất là người được Giám đốc Công ty uỷ quyền trực tiếp chỉ đạo và giải quyết các việc sau:

Phó Giám đốc phụ trách kỹ thuật sản xuất 1:

Phụ trách Trung tâm nghiên cứu và phát triển Cơ khí xây dựng (R-D), chỉ đạo Trung tâm thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo quy chế hoạt động của Trung tâm đã được Tổng công ty Licogi phê duyệt;

Phụ trách công tác khoa học kỹ thuật, xét duyệt sáng kiến, đề xuất phương án tài chính để phát triển nguồn lực khoa học kỹ thuật trong Công ty;

Đại diện lãnh đạo trong hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008;

Phụ trách công tác xét duyệt kế hoạch sản xuất hàng tháng, xét duyệt các định mức lao động mới phát sinh và duyệt lương sản phẩm hàng tháng cho các đơn vị sản xuất;

Phụ trách công tác an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp;

Phụ trách sản xuất sản phẩm Giàn không gian, trực tiếp phụ trách các đơn vị: Phòng KCS, phòng Điều độ, phân xưởng CNC và nhà máy Kết cấu thép và xây lắp CKĐA.

Phó Giám đốc phụ trách kỹ thuật sản xuất 2:

Phụ trách sản xuất hàng truyền thống, bao gồm: Bi đạn nghiền, phụ tùng các loại.

Trực tiếp phụ trách các đơn vị: Phòng kỹ thuật, phòng Luyện kim, phòng Thiết bị, phân xưởng Đúc I, Đúc II, Nhiệt luyện, Cơ điện và phân xưởng Cơ khí.

Phó Giám đốc Công ty – Giám đốc Nhà máy Nhôm là người được Giám đốc Công ty uỷ quyền trực tiếp chỉ đạo và giải quyết các việc sau:

– Chỉ đạo trực tiếp mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo quy chế tổ chức hoạt động Nhà máy Nhôm được Giám đốc Công ty ban hành sau khi đã trình Tổng công ty Licogi phê duyệt;

– Lựa chọn và tiếp nhận nhân lực cho Nhà máy Nhôm, tổ chức sản xuất, tổ chức tiêu thụ sản phẩm trong và ngoài nước; Đề xuất các biện pháp phát huy các nguồn lực trong và ngoài nhà máy đảm bảo phát huy tối đa năng lực nhà máy nhôm theo sơ đồ quản lý Công ty;

Được huy động bộ máy quản lý của Công ty trong việc giải quyết các vấn đề nảy sinh hoạt động sản xuất kinh doanh của Nhà máy Nhôm như: cung ứng vật tư, tài chính, thủ tục pháp lý về nhận lao động, sửa chữa thiết bị, cung ứng năng lượng, nhiên liệu, phương án phân phối thu nhập; Được phép đòi hỏi các bộ phận của Công ty phục vụ Nhà máy Nhôm về hành chính, bảo vệ ...; Phụ trách phòng Bảo vệ, chỉ đạo trực tiếp công tác bảo vệ an ninh, phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường trong Công ty; Giải quyết các quan hệ với địa phương về công tác an ninh.

Phó Giám đốc Công ty phụ trách liên doanh là người được thay mặt Công ty quản lý phần vốn liên doanh tại Công ty Khu công nghiệp Thăng Long.

Kế toán trưởng giúp Giám đốc Công ty chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác tài chính; Quản lý tài chính đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh và kế hoạch phát triển của Công ty; Lập báo cáo tài chính, kế toán và xác định chi phí chất lượng; Điều hành và kiểm soát công việc của phòng Tài chính – Kế toán. Kế toán trưởng thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Luật Kế toán.

Các phòng ban nghiệp vụ thuộc văn phòng công ty:

PHÒNG KINH DOANH:

Lập Kế hoạch giao hàng dựa trên nhu cầu thị trường và các hợp đồng, đơn hàng đã ký kết với khách hàng.

Tìm hiểu nhu cầu thị trường, khách hàng để đề xuất các đặc tính phù hợp của sản phẩm; Xem xét hợp đồng bán hàng, và các hợp đồng khác theo yêu cầu của Giám đốc.

Quảng cáo và xúc tiến bán hàng; Tổ chức thực hiện giao hàng, thu hồi công nợ.

Liên hệ với khách hàng thực hiện bảo hành sản phẩm sau bán hàng; Chủ trì việc xử lý và giải quyết khiếu nại của khách hàng; Thực hiện thuê ngoài gia công sản phẩm đáp ứng yêu cầu sản xuất;

Tham mưu xây dựng chiến lược marketing, xuất khẩu sản phẩm của Công ty ra thế giới và xuất khẩu tại chỗ bên trong lãnh thổ Việt nam; Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện Xuất khẩu các Sản Phẩm của Công ty; Nhập khẩu vật tư, thiết bị, sản phẩm phục vụ sản xuất.

PHÒNG ĐIỀU ĐỘ SẢN XUẤT:

Lập kế hoạch sản xuất đáp ứng yêu cầu khách hàng, căn cứ vào Kế hoạch giao hàng và Hợp đồng (hoặc đơn hàng) do Phòng Kinh tế cung cấp; Viết phiếu sản xuất cho các Phân xưởng, bộ phận liên quan trong công ty, nêu rõ số lượng sản phẩm, tiến độ hoàn thành.

Lập định mức lao động sản phẩm cho các Phân xưởng thuộc định mức đã phân công, giúp Giám đốc duyệt lương sản phẩm hàng tháng; Theo dõi tiến độ sản xuất, thống kê thu thập dữ liệu; Đôn đốc, kiểm tra, chủ động giải quyết các ách tắc giữa các bộ phận sản xuất.

PHÒNG THÍ NGHIỆM - KCS:

Chịu trách nhiệm công tác Kiểm tra và thử nghiệm của công ty gồm: Kiểm tra vật tư đầu vào, kiểm tra trong quá trình, kiểm tra sản phẩm.

Bảo trì hiệu chuẩn dụng cụ, thiết bị đo lường thử nghiệm; Xem xét và đề xuất xử lý các sản phẩm không phù hợp.

PHÒNG VẬT TƯ:

Soạn thảo hợp đồng, đơn hàng mua nguyên liệu, vật tư phụ tùng đáp ứng yêu cầu sản xuất.

Đánh giá, lựa chọn nhà cung ứng; Giám sát theo dõi hoạt động thực hiện hợp đồng của nhà cung ứng; Tổ chức cấp phát và quyết toán vật tư; Tổ chức thực hiện lưu kho, bảo quản, vận chuyển vật tư và sản phẩm.

Quản lý, khai thác cửa hàng xăng dầu; Quản lý, khai thác xe, máy tại công ty.

PHÒNG KỸ THUẬT:

Chủ trì và chịu trách nhiệm chính về thiết kế và lập quy trình công nghệ tổng hợp sản xuất sản phẩm; Lập quy trình và theo dõi công nghệ gia công cơ khí, kết cấu thép, và sửa chữa xe máy thi công Bao gồm cả việc theo dõi đề xuất, theo dõi chế thử; Soạn thảo tiêu chuẩn nghiệm thu sản phẩm; Thực hiện việc xem xét kỹ thuật trong thủ tục xem xét hợp đồng theo yêu cầu của khách hàng.

Soạn thảo kế hoạch chất lượng; Xác định thông số kỹ thuật tiêu chuẩn cho các nguyên liệu, vật tư đầu vào; Lập định mức tiêu hao vật tư, năng lượng, lao động cho sản xuất sản phẩm liên quan.

PHÒNG LUYỆN KIM:

Lập quy trình công nghệ đúc và nhiệt luyện cho các sản phẩm. Tham gia thiết kế và lập quy trình công nghệ tổng hợp đối với một số sản phẩm có nguồn gốc đúc đòi hỏi mức chính xác cơ khí thấp và bình thường, theo chỉ định của phó giám đốc kỹ thuật.

Lập tiêu chuẩn kỹ thuật nội bộ cho các sản phẩm đúc, và những sản phẩm do phòng mình thiết kế, lập quy trình tổng hợp; Kiểm tra theo dõi quá trình thực hiện công nghệ Đúc, Nhiệt luyện; Phụ trách chỉ đạo tổ Mộc mẫu, quản lý kỹ thuật và kiểm tra các mẫu đúc sản phẩm

Xác định các thông số kỹ thuật cho các nguyên vật liệu để sản xuất các sản phẩm liên quan. Lập định mức tiêu hao vật tư, năng lượng, lao động cho sản phẩm liên quan.

PHÒNG THIẾT BỊ:

Lập kế hoạch và theo dõi bảo trì thiết bị của công ty theo định kỳ quy định (tháng, năm); Lập kế hoạch và theo dõi công tác sửa chữa thiết bị đáp ứng yêu cầu sản xuất. Viết nội dung quy trình bảo trì, nội dung hướng dẫn sử dụng thiết bị; Thiết kế, lập quy trình sửa chữa lớn thiết bị và giám sát nghiệm thu kết quả.

Lập kế hoạch dự trù phụ tùng, vật tư, sửa chữa thiết bị. Lập biên bản các hư hỏng lớn thiết bị; Quản lý hệ thống điện toàn công ty; quan hệ với ngành điện để giải quyết các công việc liên quan tới điện năng

Lập danh mục, theo dõi và tổ chức đăng ký kiểm định các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn theo quy định; Kiểm tra định kỳ nhằm đánh giá năng lực hoạt động thiết bị của công ty.

Lập kế hoạch mua sắm thiết bị mới và thanh lý thiết bị; Quản lý việc giao nhận và điều phối thiết bị của công ty.

PHÒNG TỔ CHỨC:

Lập kế hoạch phát triển nhân lực phù hợp với kế hoạch phát triển của Công ty. Xác định yêu cầu về trình độ tay nghề cho các bộ, công nhân viên trong công ty. Lập kế hoạch và tổ chức đào tạo, nhằm nâng cao trình độ cán bộ và tay nghề cho công nhân.

Giải quyết các chế độ, chính sách đối với người lao động theo qui định của luật lao động; Phổ biến và kiểm tra việc thực hiện nội quy, quy chế, công tác an toàn lao động của công ty. Quản lý nguồn nhân lực.

PHÒNG HÀNH CHÍNH:

Quản lý hành chính, xây dựng quy chế quản lý các văn bản pháp quy: công văn đi, và đến, nghị định, nghị quyết, thông tư... của chính phủ, Bộ chủ quản, Tổng công ty.

Tổ chức tiếp đón và hướng dẫn khách đến công ty làm việc. Quản lý trang thiết bị văn phòng. Quản lý môi trường cảnh quan Công ty.

PHÒNG BẢO VỆ:

Bảo vệ tài sản, giữ an ninh trật tự trong Công ty, phòng chống cháy, nổ Trong công ty; Kiểm soát giờ đi làm, ra về của CBCNV trong Công ty.

Liên hệ và tổ chức huấn luyện phòng chống cháy nổ, huấn luyện quân sự cho cán bộ công nhân viên trong Công ty.

PHÂN XƯỞNG ĐÚC I & II:

Chịu trách nhiệm toàn bộ hoạt động đúc sản phẩm; Thực hiện các hợp đồng đúc phụ tùng cho khách hàng; Lập kế hoạch tiến độ sản xuất, thực hiện các hợp đồng Đúc sản phẩm Bì, Đạn cho khách hàng.

PHÂN XƯỞNG NHIỆT LUYỆN:

Chịu trách nhiệm toàn bộ các hoạt động nhiệt luyện sản phẩm sau đúc; Lập kế hoạch tiến độ sản xuất, thực hiện các hợp đồng về sản phẩm với khách hàng.

Thực hiện bao gói sản phẩm đúc. Hoàn chỉnh sản phẩm đúc.

PHÂN XƯỞNG CƠ KHÍ:

Triển khai thực hiện việc kiểm soát quá trình. Thực hiện các hợp đồng về sản phẩm về gia công cơ khí với khách hàng. Chế tạo dụng cụ, đồ gá, khuôn mẫu, đường

kiểm.

PHÂN XƯỞNG CÔNG NGHỆ CAO:

Gia công các sản phẩm theo đơn hàng trên các thiết bị CNC. Lập trình gia công các sản phẩm trên các thiết bị CNC.

PHÂN XƯỞNG CƠ ĐIỆN:

Thực hiện bảo trì thiết bị theo kế hoạch. Thực hiện sửa chữa, lắp đặt thiết bị đáp ứng sản xuất; Thực hiện duy trì cung cấp điện năng, nước, khí nén cho sản xuất của Công ty.

Các đơn vị trực thuộc Công ty:

CHI NHÁNH: NHÀ MÁY NHÔM ĐÔNG ANH

Địa chỉ của Chi nhánh: Thị trấn Đông Anh – Huyện Đông Anh – TP Hà Nội.

Điện thoại: 04. 8839614 Fax: 04.9650753

Website: www.daa-aluminium.com

Ngành nghề của Chi nhánh: *Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm nhôm hợp kim định hình; Thiết kế và thi công các cấu kiện và sản phẩm nhôm.*

CHI NHÁNH: NHÀ MÁY KẾT CẤU THÉP VÀ XÂY LẮP CKĐA

Địa chỉ chi nhánh: Thị trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 04 8832008 Fax: 04 9654877

Ngành, nghề kinh doanh: *Sửa chữa, đại tu ô tô, máy kéo; Sản xuất phụ tùng, phụ kiện, thiết bị máy cho ngành xây dựng; Kinh doanh, đại lý các sản phẩm đúc, luyện kim, cơ khí, phụ tùng, thiết bị; Sản xuất gia công, lắp đặt các thiết bị và kết cấu kim loại; Thiết kế, chế tạo, lắp ráp giàn khung không gian; (không bao gồm thiết kế công trình); Thiết kế, chế tạo, lắp ráp máy xây dựng; Sản xuất, lắp ráp các thiết bị chịu áp lực; Thiết kế và chế tạo các sản phẩm: phụ tùng máy xây dựng, thiết bị trong ngành xây dựng; Thiết kế giàn lưới kim loại cho các công trình xây dựng; Thiết kế và thi công các cấu kiện và sản phẩm nhôm.*

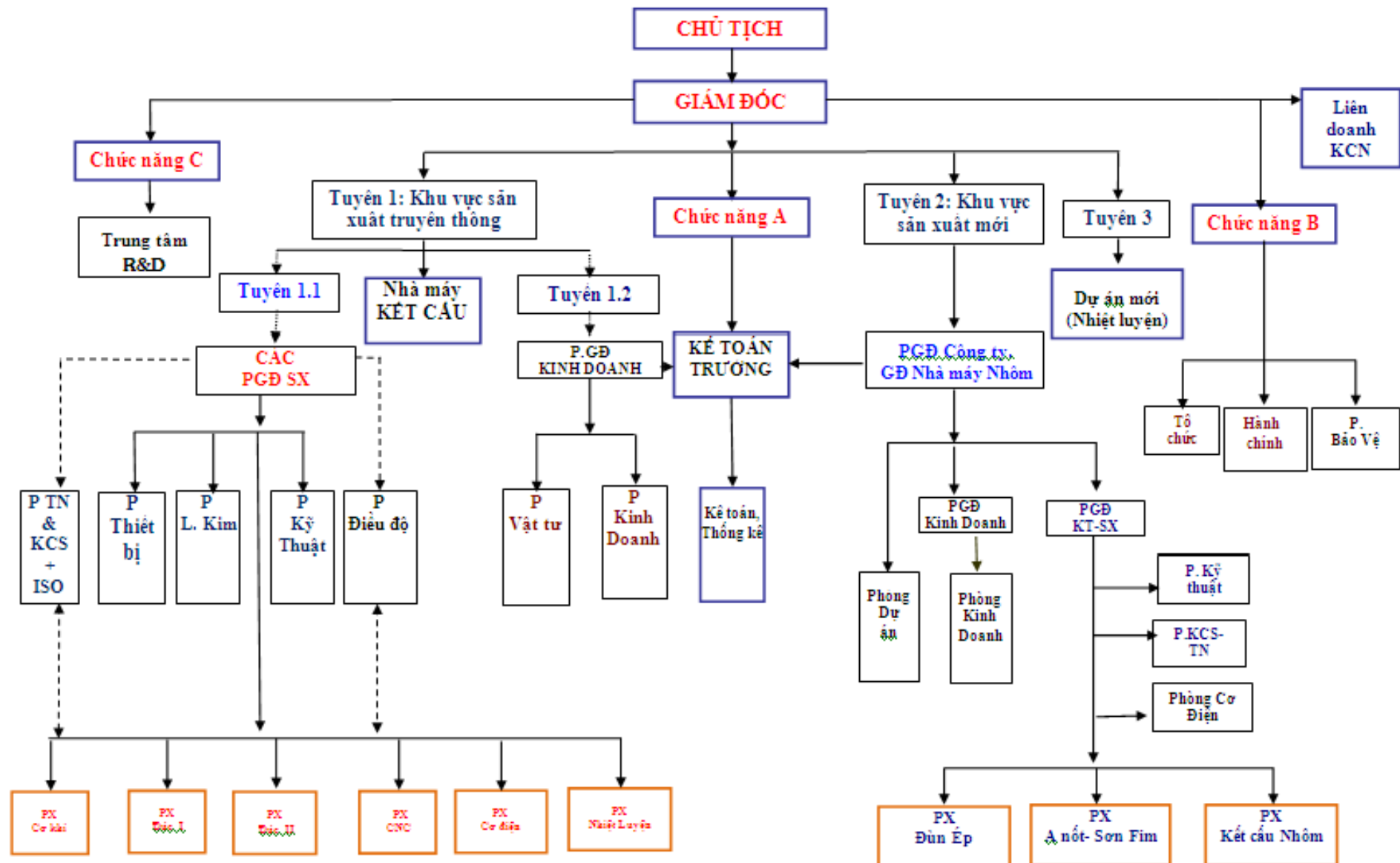
CHI NHÁNH: TRUNG TÂM NC & PHÁT TRIỂN CƠ KHÍ XÂY DỰNG

Địa chỉ chi nhánh: TT Đông Anh, H. Đông Anh, TP Hà Nội.

Điện thoại: 04 8833818

Ngành, nghề kinh doanh: *Nghiên cứu thép hợp kim để chế tạo các sản phẩm cơ khí xây dựng và công nghiệp; Thiết kế các sản phẩm: phụ tùng máy xây dựng, thiết bị trong ngành xây dựng; Thiết kế máy xây dựng, các thiết bị chịu áp lực; Thiết kế giàn lưới kim loại cho các công trình xây dựng; Triển khai các dịch vụ thông tin khoa học công nghệ.*

MÔ HÌNH TỔ CHỨC CÔNG TY TNHH MTV CƠ KHÍ ĐÔNG ANH



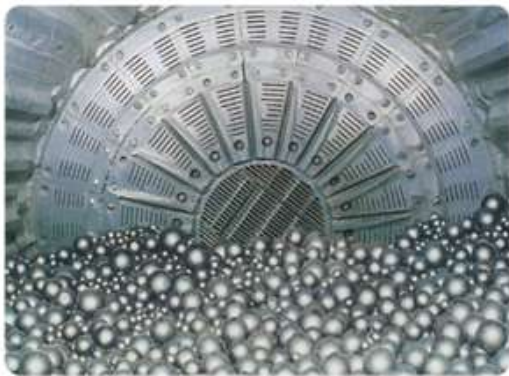
5. Sản phẩm, dịch vụ chủ yếu

5.1. Các sản phẩm do CKĐA sản xuất và chế tạo

5.1.1. Nhóm sản phẩm hợp kim đúc

Bi nghiền, vật nghiền và nhiều loại phụ tùng khác nhau chế tạo bằng thép đúc, gang và các loại vật liệu khác phục vụ cho các ngành xi măng, nhiệt điện, sản xuất phân hoá học, mía đường, giấy và các ngành công nghiệp khác.

Trên thị trường Việt Nam bi đạn nghiền thương hiệu CKĐA của công ty hiện chiếm 45% thị phần của các nhà máy xi măng. Các khách hàng lớn của công ty phải kể đến như: Xi măng Hà tiên 1, Hà Tiên 2; Xi Măng Hoàng Thạch; Xi Măng Lukvasi; Xi măng Chinfon; Xi măng Bỉm Sơn; Xi măng Thăng Long; Xi Măng Hạ Long; Xi Măng Hoàng mai; Xi Măng Tam Điệp ...vv



Hình ảnh 1: Bi nghiền công nghiệp



Hình ảnh 2: Vỏ con lăn nghiền xi măng



Hình ảnh 3: Sản phẩm Búa đập



Hình ảnh 4: Sản phẩm Răng gàu ECHIGO xuất khẩu sang Nhật Bản

5.1.2. Nhóm sản phẩm giàn không gian

Phục vụ cho việc xây dựng các công trình công cộng và nhà công nghiệp đòi hỏi khẩu độ lớn không cần cột như các khu liên hợp thể thao, sân vận động, chợ siêu thị, nhà máy...

CKĐA hiện là doanh nghiệp duy nhất của Việt Nam đã đầu tư thiết bị đồng bộ, hiện đại của CHLB Đức để sản xuất, chế tạo 100% các chi tiết của giàn không gian tại Việt Nam theo tiêu chuẩn Châu Âu, toàn bộ được chế tạo trên các hệ thống tự động như: Thiết kế trên CAD/CAM, 3D; Hệ thống phay 5 trục CNC, hệ thống hàn tự động, hệ thống sơn tĩnh điện.... Năng lực chế tạo của CKĐA hiện tại đạt 100.000m²/năm. Công ty đang chiếm khoảng 85% tổng thị phần trong nước của nhóm sản phẩm này, Công ty đã được tập đoàn POLYSYUS - một tập đoàn hàng đầu về công nghệ xi măng của CHLB Đức chọn làm đối tác liên kết chuyên cung cấp giàn mái của các nhà máy xi măng.

Dựa trên kết cấu tinh thể, giàn không gian khớp cầu của CKĐA được đưa ra thị trường từ năm 2001 với công trình đầu tiên là Nhà thi đấu Đại học kiến trúc Hà nội. Ưu điểm chính của kết cấu này là mật độ thép ít, kết cấu linh hoạt, lắp đặt thi công theo dạng modul, dễ vận chuyển, mỹ thuật đẹp... Nhờ những ưu điểm vượt trội so với các sản phẩm khác cùng tính năng Giàn không gian đã nhanh chóng được lựa chọn để thi công các công trình có khẩu độ lớn, tính thẩm mỹ cao như sân vận động, nhà ga, kho tàng... Từ năm 2002 đến nay công ty CKĐA đã trúng thầu và thi công hàng chục công trình giàn không gian trên khắp đất nước Việt nam và nhiều nước trên thế giới.

Với xu hướng xây dựng các công trình có không gian và diện tích lớn, sản phẩm giàn không gian của công ty trong tương lai có nhiều tiềm năng phát triển.

Các công trình tiêu biểu đã sử dụng sản phẩm của CKĐA như:

Các sân vận động, nhà thi đấu phục vụ SEAGAMES 22: Nhà thi đấu Ninh Bình, Thừa thiên Huế, Gia Lâm, Quận Ngựa, Phú thọ TP Hồ chí Minh, Vĩnh Phúc, Vũng Tàu....

Các nhà thi đấu và các công trình công cộng: Siêu thị Metro Hà nội, Nhà ga Tân sơn Nhất, Nhà triển lãm Văn hoá Hải phòng, Nhà thi đấu TP Đà nẵng.....

Nhà kho lớn: Nhà kho đá vôi và than công ty xi măng Sông Gianh diện tích 12.000 m²; Kho Clinker nhà máy xi măng Furaijah (UAE) diện tích 10.000m², nhà kho tổng hợp nhà máy xi măng Namibia (Châu phi).



Hình ảnh 5: Sân vận động TP Việt Trì



Hình ảnh 6: Trung tâm Hội nghị triển lãm quốc tế- TP Vũng Tàu



Hình ảnh 7: Giàn không gian CKĐA xuất khẩu sang Namibia-Châu Phi



Hình ảnh 8: Nhà thi đấu đa năng thành phố Đà Nẵng

5.1.3. Nhóm sản phẩm nhôm hợp kim định hình

Được sử dụng cho các toà nhà cao tầng hay hộ gia đình. Đây là nhóm sản phẩm mới được chế tạo bằng một dây chuyền công nghệ, thiết bị hiện đại như dây chuyền thiết bị đùn ép của hãng sản xuất máy ép hàng đầu trên thế giới UBE-Nhật Bản và hệ thống dây chuyền anốt hoá, mạ cầu, phủ bóng E.D, sơn tĩnh điện, phủ film ... do tập đoàn Decoral System SRL Italia cung cấp. Sản phẩm có chất lượng cao và đạt tiêu chuẩn Châu Âu.



Hình ảnh 9: Cửa nhôm cao cấp do nhà máy nhôm Đông Anh sản xuất



Hình ảnh 10: Sản phẩm nhôm Đông Anh lắp đặt tại Khách sạn Hoàng Liệt – Quảng Ninh

❖ Nhóm sản phẩm khác:

Sản phẩm trực cán : Chế tạo bằng thép đúc, gang cầu đúc và các loại hợp kim khác phục vụ cho các ngành luyện cán thép, mía đường, giấy ...

Các sản phẩm phi tiêu chuẩn, nắp cống, máy nghiền quay, xi lô các loại, coffa, cột chống, xích tải, xích treo và kết cấu thép khác như hàng rào, đường ống, cầu thang ...



Hình ảnh 12: Sản phẩm Trục cán



Hình ảnh 13: Khuỷu nối đường ống

❖ Các hoạt động kinh doanh và dịch vụ khác:

– **Hoạt động liên doanh quản lý khu công nghiệp:**

Từ năm 1997, Công ty tham gia liên doanh với tỷ lệ 42% cùng tập đoàn SUMITOMO (Nhật Bản) thành lập Công ty liên doanh có tên gọi là Công ty Khu công nghiệp Thăng Long (Thang Long Industrial Park Corporation). Theo Giấy phép đầu tư số 1845/GP ngày 22/21997 của Bộ Kế Hoạch và Đầu Tư về việc cho phép thành lập Công ty liên doanh để xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng khu công nghiệp. Vốn

pháp định của Công ty liên doanh là 16.867.000 (mười sáu triệu tám trăm sáu mươi bảy nghìn) USD, trong đó:

a) Bên Việt Nam góp 7.084.000 (bảy triệu tám mươi tư nghìn) USD chiếm 42% vốn pháp định, bằng quyền sử dụng 128 ha đất tại địa điểm thực hiện dự án thuộc huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội trong thời hạn 13 năm 6 tháng.

b) Bên nước ngoài góp 9.783.000 (chín triệu bảy trăm tám mươi ba nghìn) USD, chiếm 58% vốn pháp định, bằng tiền nước ngoài.

Thời hạn hoạt động của Liên doanh là 50 năm kể từ ngày được cấp giấy phép đầu tư. Sau khi kết thúc thời hạn hoạt động, toàn bộ tài sản cố định của Công ty liên doanh được chuyển giao không bồi hoàn cho bên Việt Nam.

Tại báo cáo tài chính thời điểm ngày 01/07/2012 (thời điểm định giá), số vốn đầu tư vào Công ty Liên doanh được ghi nhận trên sổ kế toán của Công ty TNHH MTV Cơ khí Đông Anh là 159.253.337.143 đồng (tương đương 10.279.051 USD) do Công ty ghi nhận theo công văn số 283/TCDN-NVII ngày 22/6/2004 của Cục tài chính doanh nghiệp – Bộ tài chính về việc ghi tăng vốn NSNN giá trị quyền sử dụng đất góp vốn Liên doanh.

Theo Giấy phép số 1845/GPĐC3 ngày 14/12/2004 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Vốn pháp định của công ty liên doanh là 24.474.264 USD, trong đó:

a) Bên Việt Nam góp 10.279.051 USD chiếm 42% vốn pháp định, bằng giá trị quyền sử dụng đất tại địa điểm thực hiện dự án thuộc huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, cụ thể là 1.212.382 m² đất giai đoạn I trong thời hạn 46 năm 11 tháng kể từ ngày 21/3/1998 và 731.691 m² đất giai đoạn II trong thời hạn 43 năm 8 tháng kể từ ngày 27/6/2003.

b) Bên nước ngoài góp 14.195.213 USD, chiếm 58% vốn pháp định, bằng tiền nước ngoài.

Theo Giấy phép số 1845/GPĐC5 ngày 10/10/2005 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Khu công nghiệp được triển khai trên khu đất diện tích 1.212.382 m² giai đoạn I; 731.691 m² giai đoạn II; và 810.000 m² giai đoạn III tại các xã Kim Chung, Vồng La, Hải Bối và Đại Mạch, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Doanh nghiệp có nghĩa vụ quản lý diện tích kênh mương và hành lang bảo vệ kênh mương tương ứng trong Khu đất xây dựng Khu công nghiệp là 67.618 m² đất của Giai đoạn I, 14.799,7 m² đất của giai đoạn II và phần diện tích (được xác định cụ thể trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) của giai đoạn III.

Hiện tại Liên doanh quản lý khu công nghiệp trên đã được triển khai và thực hiện hoàn thành cả 3 giai đoạn của Giấy phép đầu tư. Khu Công nghiệp đã có hơn 50 doanh nghiệp nước ngoài thuê nên tỷ lệ lấp đầy hằng năm luôn đạt ở mức cao.

– Hoạt động kinh doanh xăng dầu:

Năm 2002, Công ty TNHH Cơ khí Đông Anh mở rộng hoạt động dịch vụ sang kinh doanh xăng dầu thông qua việc làm đại lý bán xăng dầu tại địa chỉ trụ sở chính của Công ty.

Doanh thu qua các năm của Công ty TNHH MTV Cơ Khí Đông Anh như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2009		Năm 2010		Năm 2011		Năm 2012		6T 2013
	Thực hiện (tỷ đồng)	Tỷ lệ tăng trưởng	Thực hiện (tỷ đồng)	Tỷ lệ tăng trưởng	Thực hiện (tỷ đồng)	Tỷ lệ tăng trưởng	Thực hiện (tỷ đồng)	Tỷ lệ tăng trưởng	Thực hiện (tỷ đồng)
Giá trị tổng sản lượng	537,900	22,52%	684,384	27,23%	791,958	15,72%	854,526	7,90%	465,255
Doanh thu thuần bán hàng, cung cấp dịch vụ	529,544	11,96%	687,503	29,83%	818,175	19,00%	846,274	3,43%	465,091

Nguồn: CKĐA cung cấp và BCTC kiểm toán 2010, 2011, 2012 và BCTC 6T/2013 của CKĐA

6. Hiện trạng lao động của doanh nghiệp

a. Thu nhập của người lao động

Trong những năm qua, công tác tổ chức cán bộ và chính sách đãi ngộ người lao động của CKĐA luôn được quan tâm hàng đầu, CKĐA luôn chú trọng tới việc rà soát và điều chỉnh với mục tiêu phù hợp cho nhu cầu sản xuất kinh doanh trong từng thời kỳ, đảm bảo mức thu nhập ổn định cho cán bộ công nhân viên. Điều đó được biểu hiện cụ thể qua số liệu sau:

Quỹ lương và thu nhập CBCNV giai đoạn 2009 - 2012

TT	Chỉ tiêu	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012
1	Tổng quỹ lương (1.000 đồng)	40.868.699	55.976.883	56.195.393	62.062.149
2	Tổng số lao động (người)	739	838	819	821
3	Thu nhập bình quân (1.000 đồng/ng/tháng)	4,060	5,442	5,678	6,068

b. Cơ cấu và trình độ lao động của CKĐA tại thời điểm chuyển đổi**c. Tổng số lao động có tên trong danh sách lao động thường xuyên tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp (01/07/2012) là: 767 người****d. Phân loại lao động của Công ty:**

TT	Loại lao động	Số lượng
I	Phân loại theo trình độ	767
1	Cán bộ có trình độ trên Đại học	4
2	Cán bộ có trình độ Đại học	156
3	Cán bộ có trình độ Cao đẳng, trung cấp công nhân KT	547
4	Lao động có trình độ sơ cấp và chưa qua đào tạo	60
II	Phân loại theo hợp đồng lao động	767
1	Lao động không thuộc diện ký HĐLĐ	0
2	Lao động hợp đồng không xác định thời hạn	767
3	Lao động hợp đồng từ 01 đến 03 năm	0
III	Phân loại theo giới tính	767
1	Lao động Nữ	184
2	Lao động Nam	583

e. Hiện trạng sử dụng lao động.

Nhìn chung đội ngũ cán bộ quản lý, công nhân trong những năm qua cơ bản đã phát huy tốt năng lực lao động. Tuy nhiên chất lượng nguồn nhân lực cần phát triển hơn nữa để đảm bảo thực hiện tốt chiến lược phát triển công ty

7. Nguồn nguyên vật liệu

– **Nguồn nguyên liệu:** Nguồn nguyên vật liệu đầu vào để phục vụ sản xuất được Công ty mua tại thị trường trong nước và nhập khẩu như Billét Nhôm từ Hyundai Aluminum Vina; Sơn tĩnh điện từ Jotun Việt Nam; Gas từ Công ty cổ phần Dầu khí Alpha; Hóa chất, Fe rô các loại, gạch chịu lửa, sắt thép vụn, cát trắng, đất sét, Niken...

– **Sự ổn định của các nguồn nguyên vật liệu:** Công ty TNHH MTV Cơ khí Đông Anh có chính sách lựa chọn các nhà cung cấp có chất lượng và uy tín rõ ràng. Hầu hết

các nhà cung cấp nguyên vật liệu cho Công ty đều là những nhà cung cấp lớn đáp ứng được yêu cầu cung cấp hàng hoá: số lượng, chất lượng, tiến độ, giá cả phù hợp với chính sách chất lượng và giá cả của Cơ khí Đông Anh. Vì vậy, Cơ khí Đông Anh vẫn tìm kiếm được nguồn cung ứng đầy đủ đảm bảo yêu cầu sản xuất.

8. Chi phí sản xuất

❖ *Tỷ trọng chi phí trên doanh thu*

Đvt : đồng

Chỉ tiêu	Năm 2009		Năm 2010		Năm 2011		Năm 2012		6T 2013
	Giá trị (1.000 VND)	Tỷ trọng trên DTT (%)	Giá trị (1.000 VND)	Tỷ trọng trên DTT (%)	Giá trị (1.000 VND)	Tỷ trọng trên DTT (%)	Giá trị (1.000 VND)	Tỷ trọng trên DTT (%)	Giá trị (1.000 VND)
Giá vốn hàng bán	456.143.478	86,14	598.955.859	87,12	722.708.061	88,33	762.136.339	90,06	417.314.819
Chi phí tài chính	17.488.572	3,30	27.309.903	3,97	41.421.149	5,06	34.902.695	4,12	15.595.545
Chi phí bán hàng	6.696.248	1,26	8.787.906	1,28	11.046.346	1,35	11.374.602	1,34	5.654.829
Chi phí quản lý	20.878.179	3,94	29.376.821	4,27	37.770.003	4,62	35.450.101	4,19	23.402.923
Tổng cộng	501.206.479	94,65	664.430.491	96,64	812.945.561	99,36	843.863.737	99,72	461.968.116

Nguồn: Báo cáo kiểm toán 2010, 2011, 2012 và BCTC 6T/2013 của CKĐA

❖ *Phân tích biến động chi phí sản xuất của Công ty.*

Giai đoạn 2009 - 2012 các yếu tố đầu vào sản xuất của CKĐA đều diễn biến theo xu hướng tăng: giá cả nguyên vật liệu, lãi suất cho vay, tiền lương công nhân viên, chi phí xăng dầu và điện nước....đã đẩy các chi phí và giá vốn hàng bán của CKĐA tăng thêm. Hơn nữa, áp lực cạnh tranh của các công ty trong cùng ngành đặc biệt là cạnh tranh về giá và chính sách bán hàng, quản lý đã đặt ra nhiều thách thức trong việc CKĐA duy trì mức độ tăng chi phí bán hàng và chi phí quản lý hợp lý nhưng vẫn đảm bảo lợi nhuận.

9. Trình độ công nghệ và năng lực sản xuất

a. Khu vực sản xuất sản phẩm đúc, cơ khí

Công nghệ sản xuất của CKĐA hiện tại là công nghệ sản xuất tiên tiến nhất hiện nay được áp dụng so với các doanh nghiệp cùng ngành nghề trong nước. Do đó, CKĐA luôn đạt năng suất cao, chất lượng ổn định, chi phí vật tư, năng lượng, nhân công thấp hơn. Công nghệ tiêu biểu đang áp dụng trong sản xuất của Công ty là dây chuyền sản xuất sản phẩm đúc liên tục DISAMATIC của Đan Mạch, trung tâm gia công cơ khí CNC công nghệ cao của CHLB Đức.

CKĐA là công ty đi đầu trong lĩnh vực sản xuất cùng ngành, với việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO-9001:2008. CKĐA có hệ thống kiểm soát chất lượng bài bản, chặt chẽ, có Trung tâm thí nghiệm với các trang thiết bị kiểm tra, đo lường hiện đại phục vụ kiểm soát chất lượng và nghiên cứu khoa học. Do đó, trình độ quản lý sản xuất kinh doanh của CKĐA rất chuyên nghiệp góp phần hạ thấp chi phí gián tiếp sản phẩm và chi phí kinh doanh.

b. Khu vực sản xuất sản phẩm nhôm thanh định hình chất lượng cao

Các doanh nghiệp sản xuất thanh nhôm định hình trong nước trước khi Nhà Máy Nhôm Đông Anh ra đời, chủ yếu mua thiết bị cũ của Trung Quốc, Đài Loan và Hàn Quốc hầu hết các thiết bị này sản xuất từ những năm 1972 đến 1985, thiết bị cũ, công nghệ sản xuất lạc hậu nên thao tác thủ công, năng suất thấp, chất lượng không ổn định, chi phí vật tư nguyên nhiên liệu cao.

Nhà Máy Nhôm Đông Anh nhập thiết bị sản xuất mới năm 2004, tự động hoá cao, các dây chuyền đều điều khiển PLC của Nhật, Ý, Hàn Quốc, Đài Loan, Thổ Nhĩ Kỳ. Công nghệ mới, năng suất cao hơn, chất lượng ổn định, chi phí sản xuất thấp hơn.

10. Định hướng phát triển công nghệ sản xuất

a. Khu vực sản xuất sản phẩm đúc, cơ khí

Trong những năm tới CKĐA tập trung vào những mục tiêu sau:

Đầu tư dây chuyền sản xuất bi rèn bằng phương pháp cán công suất tối thiểu 3.000 tấn/năm.

Đầu tư chiều sâu các công nghệ và nâng cao năng lực sản xuất của phân xưởng Đúc sản phẩm con lăn, tấm lót bàn nghiền có trọng lượng 5 tấn/sản phẩm. Nâng cao chất lượng bề mặt các sản phẩm đúc phục vụ xuất khẩu có trọng lượng phổ biến từ 10 kg đến 150 kg. Đầu tư máy hàn di động có thể hàn phục hồi con lăn ngay tại máy nghiền của khách hàng.

Đầu tư bổ sung trang thiết bị đồng bộ nhằm nâng cao năng lực sản xuất kết cấu thép tập trung vào nhóm kết cấu thép không gian tổ hợp trong xây dựng và kết cấu thép thiết bị phi tiêu chuẩn công nghiệp.

Tập trung nghiên cứu ứng dụng các mác thép hợp kim chịu mòn mới để ứng dụng sản xuất các phụ tùng chuyên dụng phức tạp, cung cấp cho ngành công nghiệp xi măng, đủ khả năng cạnh tranh với hàng nhập ngoại.

b. Khu vực sản xuất sản phẩm nhôm thanh định hình chất lượng cao

Trong những năm sắp tới, CKĐA sẽ nghiên cứu đầu tư công nghệ Anode mới về xử lý bề mặt Nhôm thanh và tạo màu mới. Các sản phẩm của CKĐA sẽ được điều chỉnh theo chiến lược phát triển hàng công nghiệp trong các lĩnh vực công nghệ ô tô, giao thông, trang trí nội thất, các loại vách dựng, dụng cụ cho ngành y tế, công nghiệp điện, Công ty sẽ phải đầu tư, chuyển giao công nghệ mới trong các lĩnh vực nêu trên.

11. Tình hình nghiên cứu phát triển sản phẩm mới

Hiện tại CKĐA đã đầu tư Trung tâm nghiên cứu và phát triển (**R&D**) với nhiều trang thiết bị hiện đại và đội ngũ chuyên viên, kỹ sư trình độ cao nhằm không ngừng cải tiến công nghệ, kỹ thuật để nâng cao năng suất lao động và chất lượng sản phẩm nhằm đáp ứng cao nhất yêu cầu của khách hàng.

12. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm

Hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng: CKĐA là công ty đi đầu trong lĩnh vực sản xuất các sản phẩm đúc cơ khí và sản xuất sản phẩm nhôm, hiện tại Công ty đang áp dụng hệ thống tiêu chuẩn ISO 9001 – 2008 và Chương trình “Sản xuất sạch hơn”, Chương trình “5S” của Nhật Bản với các tiêu chí “Sàng lọc, Sắp xếp, Săn sóc, Sạch sẽ, Sẵn sàng” riêng hệ thống tiêu chuẩn ISO đã được CKĐA áp dụng từ năm 2000. Ngoài ra, Công ty luôn quan tâm đến hiệu quả quản lý và chính sách chất lượng: Hệ thống quản lý của Công ty luôn được cải tiến để phù hợp với yêu cầu phát triển và được các tổ chức có uy tín như BVQI của Anh, QUACERT của Việt Nam đánh giá giám sát công nhận phù hợp Tiêu chuẩn Quốc tế.

Bộ phận kiểm tra chất lượng của công ty: CKĐA có hệ thống kiểm soát chất lượng bài bản, chặt chẽ, có Trung tâm thí nghiệm - KCS với các trang thiết bị kiểm tra, đo lường hiện đại phục vụ kiểm soát chất lượng và nghiên cứu khoa học, do đó góp phần hạ thấp chi phí gián tiếp sản phẩm và chi phí kinh doanh.

13. Hoạt động Marketing

Trước áp lực cạnh tranh ngày càng gay gắt trên thị trường, ban lãnh đạo công ty đã có nhiều biện pháp nhằm ổn định và phát triển thị phần của công ty. Bên cạnh những giải pháp về nâng cao chất lượng và đa dạng hóa sản phẩm, Công ty cũng đặc biệt quan tâm đến hoạt động Marketing nhằm quảng bá hình ảnh và sản phẩm của công ty.

Sau nhiều năm xây dựng và phát triển, Công ty hiện đã thiết kế được chương trình marketing chuyên nghiệp và hiệu quả. Chương trình này được thiết kế chi tiết từ việc tìm hiểu nhu cầu và tư vấn sản phẩm đối với khách hàng, quản lý chất lượng và

khối lượng sản phẩm trong cả quá trình sản xuất và quá trình giao hàng đến việc quan tâm đánh giá mức độ thỏa mãn cũng như giải quyết thỏa đáng các khiếu nại của khách hàng về sản phẩm cung cấp.

Bên cạnh việc nghiên cứu đáp ứng nhu cầu khách hàng, công ty cũng chú trọng đến hoạt động tiếp thị sản phẩm, hình ảnh của mình cũng như củng cố mối quan hệ với khách hàng thông qua các chương trình như: quảng cáo giới thiệu sản phẩm và hình ảnh công ty trên các báo, tạp chí chuyên ngành và tại cửa hàng địa lý, showroom; nâng cao, cập nhật các thông tin trên Website www.cokhidonganh.com....

14. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Đứng trước áp lực cạnh tranh ngày càng gay gắt trên thị trường và vấn đề xâm phạm nhãn hiệu, bản quyền từ các đối thủ, CKĐA đã chủ động đăng ký bảo hộ nhiều nhãn hiệu hàng hóa nổi tiếng của Công ty. Hiện tại, CKĐA đã được Cục sở hữu trí tuệ (Bộ Khoa Học và Công Nghệ) cấp giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hóa cho các mẫu nhãn hiệu như sau:

STT	Tên nhãn hiệu	Hình ảnh nhãn hiệu	Thời gian bảo hộ
1	CKĐA – LICOGI		10 năm (đến ngày 03/03/2023)
2	CKĐA – CƠ KHÍ ĐÔNG ANH		10 năm (đến ngày 07/03/2023)
3	DAA		10 năm
4	ACARINO		10 năm
5	ITABELO		10 năm
6	ALUKO		10 năm

Nguồn: CKĐA

15. Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết

Hiện tại, CKĐA đang tiến hành triển khai hoặc đã ký kết một số hợp đồng tiêu biểu như sau:

TT	Số hợp đồng	Giá trị (triệu đồng)	Nội dung	Đối tác
1	10/2012/HĐXL/Đ LSG/CKĐA	174.000	Xây dựng các kho đá vôi, sét, than và phụ gia cho Dự án Nhà máy Xi măng Đồng Lâm	CTCP Xi măng Đồng Lâm
2	474/XMHT/KH	14.699	Cung cấp 415 tấn bi nghiền	CTCP Xi măng Hoàng Thạch
3	KG-MK- 1104XC-FH002- T029	24.171	Thi công, thiết kế sản xuất và lắp đặt giàn không gian kho than thô – Nhà máy Nhiệt Điện Mạo Khê	Wuhan Kaidi Electric Power Co., Ltd
4	2416/HĐCC- NĐHP	7.700	Cung cấp 350 tấn bi nghiền	CTCP Nhiệt điện Hải Phòng
5	02/HĐ-QLTC/09	15.984	Xây dựng quảng trường Trung tâm Tp. Đà Lạt	BQLDA Quảng trường Tp. Đà Lạt
6	78/2011/HĐKT	23.747	Cung cấp sản phẩm Nhôm	CTCP Phát triển đô thị Từ Liêm
7	15/2012/HĐKT	20.512	Cung cấp sản phẩm Nhôm	CTCP Phát triển đô thị Từ Liêm

Nguồn: CKĐA

16. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh 3 năm trước khi cổ phần hóa.

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012	6T/2013
1	Tổng giá trị tài sản	Đồng	656.964.115.099	678.292.342.739	712.339.857.825	719.952.123.819
2	Vốn nhà nước theo sổ sách	Đồng	265.223.228.783	281.328.442.659	286.519.764.391	290.923.138.715
3	Vay và nợ ngắn hạn	Đồng	190.833.180.104	227.342.442.133	266.320.824.785	252.297.877.889
	<i>Trong đó nợ quá hạn</i>	Đồng	-	-	-	-
4	Vay và nợ dài hạn	Đồng	57.762.198.371	49.621.456.347	27.683.640.106	27.044.273.422
	<i>Trong đó nợ quá hạn</i>	Đồng	-	-	-	-
5	Nợ phải thu khó đòi	Đồng	-	-	-	-
6	Số lao động thường	người	838	819	821	821

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012	6T/2013
	xuân					
7	Tổng quỹ lương	1.000đ	55.976.883	56.195.393	62.062.149	31.918.000
8	Thu nhập bình quân	1.000đ /ng/th	5.442	5.678	6.068	6.100
9	Tổng Doanh thu	Đồng	711.842.167.411	882.870.437.313	893.709.341.346	465.255.521.903
10	Tổng Chi phí	Đồng	664.439.898.285	813.546.138.715	844.582.287.516	461.968.116
11	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	47.402.269.126	69.324.298.598	49.127.053.830	5.871.165.766
12	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	39.815.504.037	65.761.414.727	46.608.509.888	4.403.374.324
13	Tỷ suất LNST/Vốn nhà nước	%	15,01%	23,38%	16,27%	1,51%

Nguồn: CKĐA và Báo cáo tài chính kiểm toán 2010, 2011, 2012 của CKĐA

17. Đánh giá chung về tình hình sản xuất kinh doanh trước chuyển đổi

17.1. Tình hình trong nước

Trong những năm qua, từ 2008 đến nay, kinh tế Việt Nam đã trải qua thời kỳ khá khó khăn. Mặc dù Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2008 tăng 6,32%, năm 2009 tăng 5,32%, năm 2010 đạt 6,78% nhưng với chỉ số lạm phát cũng tăng ở mức cao nên mức tăng trưởng thực của GDP đã bị ảnh hưởng đáng kể. Theo số liệu thống kê, chỉ số giá tiêu dùng và lãi suất vay ngân hàng đều ở mức cao, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) năm 2011 tăng 18,58% so với năm 2010 (nguồn: Tổng cục thống kê- GSO) nên đã ảnh hưởng phần nào đến chất lượng tăng trưởng thực của nền kinh tế.

Trong năm 2012, nền kinh tế Việt Nam đối mặt với tình trạng lãi suất cho vay cao, và nhiều bất ổn vĩ mô, Chính phủ có xu hướng thắt chặt chính sách tiền tệ, hạn chế đầu tư công, hạn chế tín dụng phi sản xuất, để kiểm soát lạm phát và nhằm mục tiêu tăng trưởng ổn định. Mặc dù Chính phủ đã đưa ra nhiều chính sách tháo gỡ và kích thích kinh tế, tuy nhiên, chưa có gì đảm bảo các chính sách này sẽ đạt hiệu quả mong đợi và hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp vẫn có thể còn gặp nhiều khó khăn trong thời gian tới.

17.2. Tình hình thế giới

Tình hình thế giới từ cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2008 và ảnh hưởng của sóng thần Nhật Bản năm 2011 đã ảnh hưởng tiêu cực đến nền kinh tế các quốc gia Âu Mỹ, Nhật Bản nói riêng và kinh tế thế giới nói chung. Trong năm 2011 và 6 tháng đầu năm 2012, nền kinh tế thế giới lại chịu ảnh hưởng từ cuộc khủng hoảng nợ công tại Châu Âu, khởi đầu là Hy Lạp, sau đó lan sang Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha...

Cuộc khủng hoảng nợ công này đã ảnh hưởng rất lớn đến tình hình kinh tế thế giới vốn đã yếu kém từ sau khủng hoảng tài chính năm 2008. Ngoài ra, các căng thẳng trong khu vực Trung đông cũng ảnh hưởng nhiều đến giá dầu mỏ và các kế hoạch phát triển kinh tế.

Tuy nhiên, hoà bình, ổn định và hợp tác để phát triển vẫn là xu thế lớn. Toàn cầu hoá và hội nhập kinh tế quốc tế gắn với tự do thương mại sẽ được đẩy mạnh; đầu tư, lưu chuyển hàng hoá và dịch vụ, lao động và vốn ngày càng mở rộng. Vấn đề đặt ra là phải có các chính sách phù hợp và điều hành linh hoạt, tận dụng thời cơ mới nhằm vượt qua thách thức, hạn chế tác động tiêu cực, nâng cao hiệu quả và năng lực cạnh tranh, từng bước khắc phục nguy cơ tụt hậu về kinh tế. Việt Nam đã bước đầu hòa nhập vào làn sóng toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế. Các doanh nghiệp trong nước vẫn còn chưa đủ sức mạnh cạnh tranh quốc tế, khi tham gia thị trường khu vực và uốc tế còn vấp nhiều tiêu chuẩn, quy định và luật lệ nghiêm ngặt. Tuy nhiên, đây cũng là động lực để các doanh nghiệp đổi mới và hoàn thiện lại bộ máy hoạt động để thích ứng với điều kiện mới, từ đó tận dụng tốt các cơ hội thuận lợi của bối cảnh quốc tế tạo ra, mở rộng khả năng hợp tác kinh tế quốc tế toàn diện, khai thác lợi thế so sánh, tranh thủ nguồn lực bên ngoài để phát huy tốt hơn nội lực, tạo thành sức mạnh tổng hợp phát triển đất nước.

17.3. Những thuận lợi và khó khăn của Công ty

17.3.1. Những điểm thuận lợi

- Mặc dù chịu nhiều ảnh hưởng tiêu cực từ kinh tế thế giới và bất ổn nội tại, tuy vậy, kinh tế Việt Nam vẫn đạt tốc độ tăng trưởng khá, ngày càng tăng cường hội nhập với nền kinh tế thế giới, tạo tiền đề vững chắc cho các doanh nghiệp trong nước phát triển mạnh mẽ.
- Với bề dày gần 50 năm kinh nghiệm sản xuất các sản phẩm cơ khí, CKĐA đã thiết lập được vị trí vững chắc trên thị trường trong và ngoài nước. Công ty có khả năng đứng vững trong điều kiện các công ty sản xuất cùng ngành đang cạnh tranh hết sức gay gắt.
- Nội bộ đoàn kết thành một khối thống nhất vì mục tiêu phát triển của Công ty. Đội ngũ lao động lành nghề, có kinh nghiệm.
- Công ty luôn quan tâm đến hiệu quả quản lý: Công ty đang áp dụng hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 – 2008 cho các sản phẩm do Công ty sản xuất . Hệ thống quản lý này đã được các cơ quan BVQI (Vương quốc Anh) và QUACERT (Trung tâm chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn Việt Nam) cấp chứng nhận và thường xuyên được đánh giá từ năm 2000 đến nay.

17.3.2. Những điểm khó khăn

- Giá nguyên liệu, nhiên liệu trên thế giới có xu hướng tăng làm tăng chi phí đầu vào của Công ty.

- Do ảnh hưởng của các chính sách, quy định về tăng lương cho người lao động và tăng tỷ lệ các khoản trích theo lương của nhà nước ảnh hưởng không nhỏ đến việc cân đối hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.
- Sự cạnh tranh khốc liệt giữa các doanh nghiệp do quá trình hội nhập quốc tế là một khó khăn thách thức rất lớn đối với Công ty.
- Việc quản lí và thực hiện các chính sách đãi ngộ đối với người có trình độ chuyên môn cao còn nhiều khó khăn để cạnh tranh được với thị trường.

IX. GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP TẠI THỜI ĐIỂM CHUYỂN ĐỔI**1. Giá trị doanh nghiệp tại thời điểm ngày 01/07/2013 (kèm theo biên bản xác định giá trị doanh nghiệp)**

Tổng giá trị tài sản doanh nghiệp: 758.719.700.717 đồng

Trong đó:

- Nợ thực tế phải trả: **431.593.305.337** đồng
- Nguồn kinh phí sự nghiệp: 0 đồng
- Giá trị phần vốn Nhà nước tại DN: 327.126.395.380 đồng

2. Tổng tài sản tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp ngày 01/07/2013

Chỉ tiêu	Số liệu sổ kế toán	Số liệu thẩm tra	Chênh lệch
A. Tài sản đang dùng (I+II+III+IV)	708.649.568.196	758.719.700.717	50.070.132.521
I. TSCĐ và đầu tư dài hạn	272.769.894.932	292.312.867.055	19.542.972.123
1. Tài sản cố định	110.262.193.450	129.722.291.573	19.460.098.123
a) TSCĐ hữu hình	110.262.193.450	129.722.291.573	19.460.098.123
b) TSCĐ vô hình	-	-	-
2. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	159.253.337.143	159.253.337.143	-
3. Chi phí XDCB dở dang	429.021.537	429.021.537	-
4. Chi phí trả trước dài hạn	2.825.342.802	2.908.216.802	82.874.000
II. TSLĐ và đầu tư ngắn hạn	435.879.673.264	464.236.175.277	28.356.502.013
1. Tiền	77.417.813.604	77.417.813.604	-
Tiền mặt tồn quỹ	1.314.602.900	1.314.602.900	-
Tiền gửi ngân hàng	76.103.210.704	76.103.210.704	-
2. Các khoản phải thu	137.903.640.065	168.959.267.162	31.055.627.097
3. Vật tư hàng hóa tồn kho	204.471.631.711	201.699.242.029	-2.772.389.682
4. Tài sản lưu động khác	16.086.587.884	16.159.852.482	73.264.598
III. Giá trị lợi thế kinh doanh của doanh nghiệp (nếu có)	-	2.170.658.385	2.170.658.385
IV. Giá trị quyền sử dụng đất	-	-	-
B. Tài sản không cần dùng	-	-	-
I. TSCĐ và đầu tư dài hạn	-	-	-
II. TSLĐ và đầu tư ngắn hạn	-	-	-
C. Tài sản chờ thanh lý	-	-	-

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Chỉ tiêu	Số liệu sổ kế toán	Số liệu thẩm tra	Chênh lệch
I. TSCĐ và đầu tư dài hạn	-	-	-
1. Tài sản cố định	-	-	-
II. TSLĐ và đầu tư ngắn hạn	-	-	-
D. Tài sản hình thành từ quỹ Phúc lợi, Khen thưởng	-	-	-
TỔNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN CỦA DOANH NGHIỆP (A+B+C+D)	708.649.568.196	758.719.700.717	50.070.132.521
Trong đó: TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ DOANH NGHIỆP (MỤC A)	708.649.568.196	758.719.700.717	50.070.132.521
E1. Nợ thực tế phải trả	425.787.165.792	431.593.305.337	5.806.139.545
E2. Nguồn kinh phí sự nghiệp	-	-	-
TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP [A-(E1+E2)]	282.862.402.404	327.126.395.380	44.263.992.976

Theo Quyết định số 626/QĐ-BXD ngày 26/06/2013 của Bộ Xây dựng về giá trị doanh nghiệp và giá trị phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp Công ty TNHH một thành viên Cơ khí Đông Anh để cổ phần hóa thì, tài sản chờ thanh lý gồm 01 danh mục là xe nâng hàng 2,5 tấn có nguyên giá là 151.310.000 đồng, giá trị còn lại là 0 đồng.

3. Tình hình sử dụng cơ sở nhà, đất .

Đến thời điểm 0h ngày 01/07/2012, Công ty TNHH một thành viên Cơ khí Đông Anh đang quản lý tổng diện tích đất là: 94.663,8 m², trong đó:

STT	Phân loại đất	Diện tích (m ²)
1	Đất được nhà nước cho thuê (trả tiền thuê đất hằng năm)	94.663,8 m ²
	Tổng cộng	94.663,8 m²

X. PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN KINH DOANH SAU CỔ PHẦN HÓA

1. Thông tin về doanh nghiệp sau chuyển đổi

1.1. Thông tin cơ bản

- Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CKĐA - LICOGI**
- Tên giao dịch quốc tế: CKĐA - LICOGI JOINT STOCK COMPANY
- Gọi tắt là: CKĐA
- Tên giao dịch: Công ty cổ phần CKĐA
- Logo :



- Trụ sở chính: Km 12+800, Quốc lộ 3 – Thị trấn Đông Anh – Hà Nội.
- Điện thoại: (84-4) 3883 3818 Fax: (84-4) 3883 2718
- Email: info@ckda.vn
- Website: www.ckda.vn

1.2. Ngành nghề kinh doanh

Doanh nghiệp sẽ bổ sung ngành nghề kinh doanh mới tại thời điểm thích hợp, hiện tại, Công ty sẽ tiếp tục duy trì các ngành nghề sẵn có, cụ thể như sau:

a. Ngành nghề kinh doanh chính:

- Đúc sắt, thép; Nấu và tôi luyện thép, các sản phẩm đúc;
- Thiết kế và chế tạo các sản phẩm: phụ tùng máy xây dựng, thiết bị trong ngành xây dựng; nghiên cứu thép hợp kim để chế tạo các sản phẩm cơ khí xây dựng và công nghiệp; Thiết kế, chế tạo, lắp ráp máy xây dựng; Sản xuất, lắp ráp các thiết bị chịu áp lực; Thiết kế, chế tạo, lắp ráp giàn khung không gian (Không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình);
- Sản xuất gia công, lắp đặt các thiết bị và kết cấu kim loại; Sản xuất phụ tùng, phụ kiện, thiết bị máy cho ngành xây dựng; Sửa chữa, đại tu ô tô, máy kéo;
- Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm nhôm hợp kim định hình; Thiết kế và thi công các cấu kiện và sản phẩm nhôm;

- Xuất nhập khẩu hóa chất công nghiệp tinh khiết, hóa chất thí nghiệm (trừ hóa chất Nhà nước cấm), vật tư, máy móc, thiết bị, phụ tùng, sản phẩm đúc, cơ khí và luyện kim;
- Kinh doanh, đại lý các sản phẩm đúc, luyện khí, phụ tùng, thiết bị và vật liệu bôi trơn theo nhu cầu thị trường;
- Triển khai các dịch vụ thông tin khoa học công nghệ;
- Kinh doanh, đại lý xăng, dầu mỡ các loại;
- Kinh doanh bất động sản; Kho bãi và lưu giữ hàng hóa; Đầu tư các dự án nhà ở, khu công nghiệp;
- Thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp; Giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; lĩnh vực: xây dựng và hoàn thiện; lắp đặt thiết bị công trình xây dựng cấp 4.

b. Ngành, nghề kinh doanh có liên quan

- Hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán)
- Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình (chỉ hoạt động trong phạm vi chứng chỉ hành nghề đã đăng ký); Chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực và chứng nhận phù hợp chất lượng công trình xây dựng.

1.3. Cơ cấu vốn điều lệ

Theo Quyết định số 1038/QĐ-BXD ngày 16/10/2013 của Bộ Xây dựng về việc phê duyệt Phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty TNHH MTV Cơ khí Đông Anh thành Công ty cổ phần, cơ cấu Vốn điều lệ của Công ty Cổ phần dự kiến như sau:

TT	Cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ cổ phần/VDL (%)	Giá trị (VNĐ) (Theo mệnh giá)
1	Cổ phần Nhà nước nắm giữ	20.770.000	68%	207.700.000.000
2	Cổ phần bán cho CBCNV	2.468.500	7,96%	24.685.000.000
3	Cổ phần bán đấu giá công khai	7.761.500	25,04%	77.615.000.000

TT	Cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ cổ phần/VĐL	Giá trị (VNĐ)
	Tổng	31.000.000	100%	310.000.000.000

1.4. Trình tự bán cổ phần.

Sau khi Phương án chuyển đổi CKĐA được **Bộ Xây dựng** phê duyệt, CKĐA triển khai bán cổ phần theo trình tự sau :

- ❖ *Bán số cổ phần đấu giá công khai tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.*
- ❖ *Bán số cổ phần bán ưu đãi cho người lao động trong doanh nghiệp cổ phần hoá*

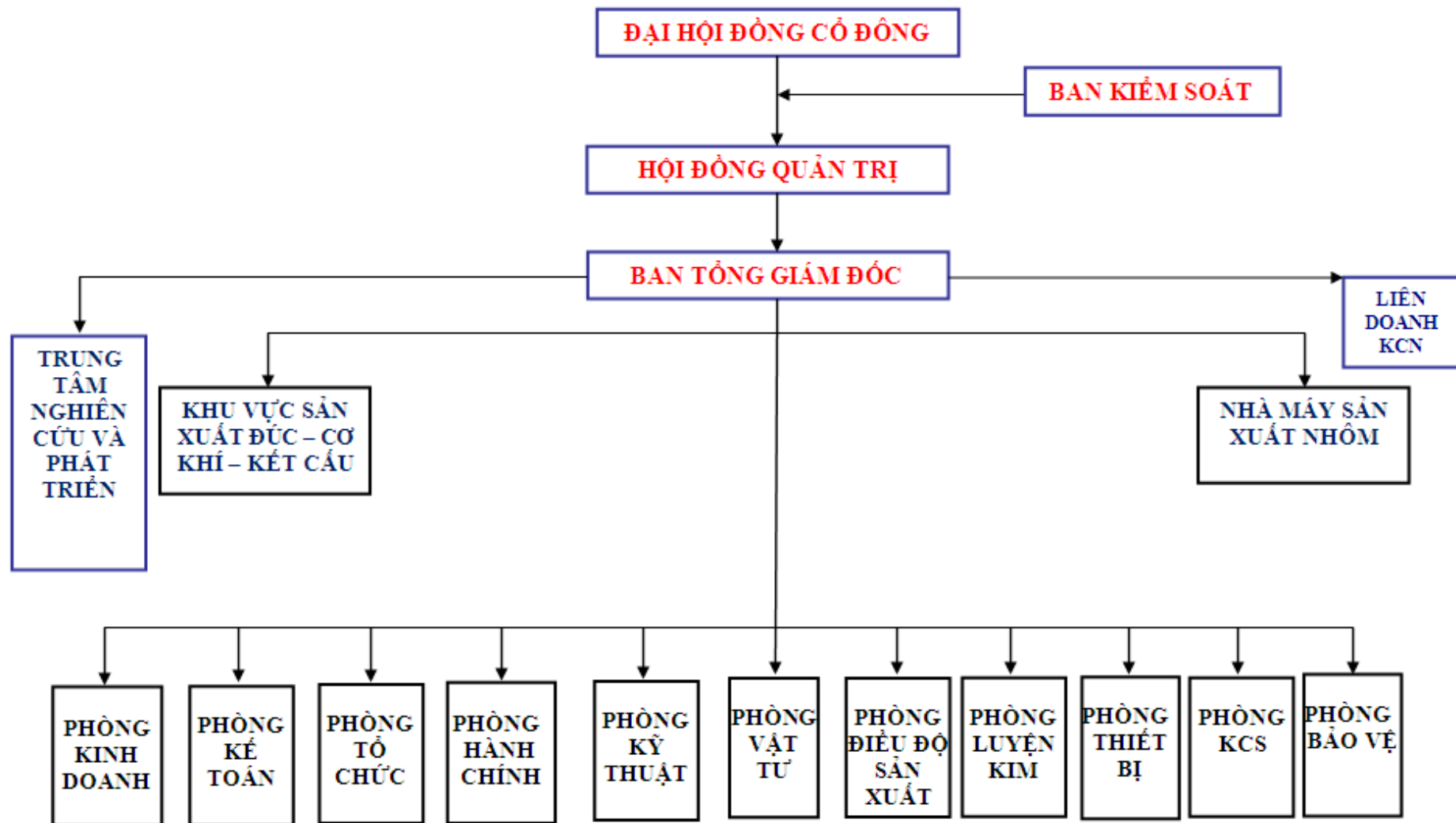
Trong đó :

Giá bán cổ phần ưu đãi cho người lao động theo năm làm việc tại khu vực Nhà nước: bằng 60% giá đấu giá thành công thấp nhất.

Giá bán cổ phần ưu đãi cho người lao động theo cam kết làm việc: bằng giá đấu giá thành công thấp nhất.

1.5. Mô hình tổ chức hoạt động sau chuyển đổi

DỰ KIẾN MÔ HÌNH TỔ CHỨC



2. Định hướng phát triển kinh doanh giai đoạn 2013-2015

2.1. Công tác nghiên cứu sản phẩm

Trong những năm sắp tới, CKĐA sẽ không ngừng hoàn thiện bộ máy kinh doanh, nghiên cứu và cải tiến, phát triển sản phẩm nhằm thỏa mãn nhu cầu của khách hàng đối với các loại sản phẩm của CKĐA. Công ty đã có kế hoạch đầu tư chiều sâu và nâng cao chất lượng các sản phẩm hướng tới nâng cao chất lượng các sản phẩm cơ khí đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật cao và nhu cầu thị trường như:

a. Khu vực sản xuất sản phẩm đúc, cơ khí

Trong những năm tới CKĐA tập trung vào những mục tiêu sau:

Đầu tư dây chuyền sản xuất bi rèn bằng phương pháp cán công suất tối thiểu 3.000 tấn/năm.

Đầu tư chiều sâu các công nghệ và nâng cao năng lực sản xuất của phân xưởng Đúc sản phẩm con lăn, tấm lót bàn nghiền có trọng lượng 5 tấn/sản phẩm. Nâng cao chất lượng bề mặt các sản phẩm đúc phục vụ xuất khẩu có trọng lượng phổ biến từ 10 kg đến 150 kg. Đầu tư máy hàn di động có thể hàn phục hồi con lăn ngay tại máy nghiền của khách hàng.

Đầu tư bổ sung trang thiết bị đồng bộ nhằm nâng cao năng lực sản xuất kết cấu thép tập trung vào nhóm kết cấu thép không gian tổ hợp trong xây dựng và kết cấu thép thiết bị phi tiêu chuẩn công nghiệp.

Tập trung nghiên cứu ứng dụng các mác thép hợp kim chịu mòn mới để ứng dụng sản xuất các phụ tùng chuyên dụng phức tạp, cung cấp cho ngành công nghiệp xi măng, đủ khả năng cạnh tranh với hàng nhập ngoại.

b. Khu vực sản xuất sản phẩm nhôm thanh định hình chất lượng cao

Trong những năm sắp tới, CKĐA sẽ nghiên cứu đầu tư công nghệ Anode mới về xử lý bề mặt Nhôm thanh và tạo màu mới. Các sản phẩm của CKĐA sẽ được điều chỉnh theo chiến lược phát triển hàng công nghiệp trong các lĩnh vực công nghệ ô tô, giao thông, trang trí nội thất, các loại vách dựng, dụng cụ cho ngành y tế, công nghiệp điện, Công ty sẽ phải đầu tư, chuyển giao công nghệ mới trong các lĩnh vực nêu trên.

c. Khu vực khác

Trong những năm tới đây công ty CKĐA sẽ quan tâm nghiên cứu phát triển thêm một số lĩnh vực sản phẩm mới sau đây:

Tư vấn thiết kế, chế tạo chuyển giao công nghệ hệ thống Lò nung liên tục điều khiển tự động công nghiệp cung cấp cho các doanh nghiệp sản xuất cơ khí chế tạo.

Tư vấn, thiết kế chế tạo các thiết bị kết cấu thép công nghiệp phi tiêu chuẩn phục vụ các dự án xây dựng nhà máy sản xuất, nhà máy thủy điện tại Việt Nam.

Tư vấn và dịch vụ bảo hành, lắp đặt các thiết bị tự động hoá, thiết bị gia công CNC công nghệ cao cho các nhà máy sản xuất.

Nghiên cứu thiết kế chế tạo hệ vách dựng cao cấp tòa nhà trên 20 tầng.

2.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

a. Tiềm năng phát triển của thị trường

Trên cơ sở nghiên cứu khảo sát của doanh nghiệp, thị trường các sản phẩm cơ khí hiện nay đang có sự cạnh tranh gay gắt giữa các doanh nghiệp trong nước và quốc tế. Tuy nhiên, do nhiều hệ thống sản xuất của CKĐA đã được đầu tư đồng bộ, hiện đại như: dây chuyền sản xuất sản phẩm đúc liên tục DISAMATIC của Đan Mạch; trung tâm gia công cơ khí CNC công nghệ cao của CHLB Đức phục vụ chế tạo sản phẩm Giàn không gian; dây chuyền thiết bị đùn ép Nhôm của hãng sản xuất máy ép hàng đầu trên thế giới UBE-Nhật Bản và hệ thống dây chuyền anốt hoá, mạ cầu, phủ bóng E.D, sơn tĩnh điện, phủ film ... do tập đoàn Decoral System SRL Italia cung cấp. Các sản phẩm của CKĐA có chất lượng cao, nhiều sản phẩm đạt tiêu chuẩn Châu Âu do đó đã được các khách hàng tin dùng. Trên cơ sở đó, Công ty đã đưa ra giả định về tốc độ tăng trưởng sản lượng bình quân cho các mặt hàng của Công ty CKĐA trong những năm tiếp theo như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	2013	2014	2015	2016
1	Giả định về tốc độ tăng trưởng sản lượng sản xuất.	(%)	7%	10%	10%	10%

Nguồn: CKĐA

b. Công tác phát triển khách hàng

Với mục tiêu, giữ vững và phát triển thị trường tại thị trường nội địa và quốc tế, công tác chăm sóc và phát triển khách hàng của Công ty được xây dựng dựa trên nhóm khách hàng mục tiêu đối với các sản phẩm của CKĐA. Định hướng công tác khách hàng của Công ty được chia theo các phân khúc như sau:

STT	Sản phẩm	Khách hàng mục tiêu
1	Bi đúc; bi rèn; tấm lót và các sản phẩm thép đúc khác nằm trong ruột máy nghiền bi	Các khách hàng có sử dụng máy nghiền bi: -Các nhà máy, trạm nghiền xi măng; -Các nhà máy nhiệt điện chạy than; -Các nhà sản xuất quặng sắt, đồng,

STT	Sản phẩm	Khách hàng mục tiêu
		bauxite...
2	Con lăn, tấm lót bàn nghiền có trọng lượng tới 5 tấn/sản phẩm; hàn phục hồi con lăn; đầu búa các loại	Các khách hàng sử dụng máy nghiền đứng; máy búa như: -Các nhà máy, trạm nghiền xi măng; -Các nhà máy nhiệt điện chạy than; -Các nhà sản xuất quặng sắt, đồng, bauxite... -Trạm nghiền đá; khai thác và sản xuất vật liệu xây dựng.
3	Ghi lạnh và các sản phẩm thép đúc chịu nhiệt trong lò quay	Các Nhà máy sản xuất xi măng, clinker bằng phương pháp lò quay,
4	Các sản phẩm chịu mài mòn; chịu ăn mòn; gang cầu	Các trạm nghiền; sản xuất vật liệu xây dựng; Nhà máy lọc hóa dầu.
5	Các loại Ferro; Niken; Đồng; Nhôm đặc thù	Các nhà máy đúc; sản xuất các sản phẩm bằng đồng, nhôm đặc thù.
6	Giàn không gian và các kết cấu thép	Các dự án kho và Nhà cần khẩu độ lớn; Xây dựng nhà cao tầng bằng kết cấu thép; các dự án đặc thù của ngành giao thông (<i>như cầu vượt; bãi đỗ xe...</i>)
7	Các sản phẩm đúc có kích thước nhỏ	Xuất khẩu (<i>Ý và Nhật</i>)
8	Nhôm thanh chất lượng cao anode hóa theo công nghệ mới xử lý bề mặt và tạo màu mới như màu tạo sáng bóng giả Inox; màu đen giả sơn ; sơn tĩnh điện và phủ film; các hệ cửa; vách cho nhà cao tầng	Các dự án xây dựng nhà cao tầng; các nhà sản xuất cửa cuốn và sản phẩm nhôm hoàn thiện; Nhà dân có mức thu nhập cho cửa nhôm từ 50 triệu đồng trở lên.
9	Nhôm sản xuất bằng phương pháp đùn ép dùng trong công nghiệp như khung pin năng lượng mặt trời; các loại ống; các	Các nhà sản xuất ô tô; tủ lạnh; các công ty năng lượng...

STT	Sản phẩm	Khách hàng mục tiêu
	phụ kiện trong ngành ô tô	

Nguồn: CKĐA

c. Công tác Quảng bá thương hiệu và Chất lượng sản phẩm

Với truyền thống gần 50 năm sản xuất trong lĩnh vực cơ khí, thương hiệu CKĐA từ lâu đã gắn bó với các bạn hàng trong và ngoài nước, đây là thế mạnh để công ty nâng cao năng lực cạnh tranh trong giai đoạn hiện nay. Nhằm giữ vững tên tuổi của Công ty, CKĐA đã xác định xuyên suốt chủ trương đăng ký bảo hộ các nhãn hiệu thương mại, phát minh sáng chế và bản quyền của CKĐA.

Đồng thời với đó là việc quảng bá thương hiệu sản phẩm, các chính sách bán hàng qua hệ thống truyền thông đại chúng như: website www.ckda.vn hoặc www.cokhidongan.com, ...

Với mục tiêu từ nay đến năm 2016, CKĐA nằm trong nhóm các công ty có vị trí dẫn đầu về chất lượng sản phẩm trong các doanh nghiệp chế tạo sản phẩm cơ khí ở Việt Nam trong các lĩnh vực:

- Sản phẩm hợp kim đúc phục vụ các ngành công nghiệp như xi măng, nhiệt điện than, hóa chất, khai thác quặng;
- Sản xuất giàn không gian khớp cầu phục vụ các công trình xây dựng cần khẩu độ lớn;
- Sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu nhôm thanh; gia công kết cấu nhôm cho nhà cao tầng; sản phẩm từ công nghệ mới xử lý bề mặt và tạo màu nhôm thanh; sản phẩm nhôm dùng trong công nghiệp sản xuất bằng phương pháp đùn ép.

CKĐA xác định điểm mạnh của các sản phẩm là **“Chất lượng vượt trội”**, do đó sau khi tiến hành chuyển đổi sang công ty cổ phần, công tác quảng bá thương hiệu và chất lượng sản phẩm là một trong những ưu tiên hàng đầu của doanh nghiệp.

2.3. Kế hoạch đầu tư giai đoạn sắp tới

Nhằm không ngừng giữ vững và nâng cao chất lượng các sản phẩm của CKĐA, Công ty đã dự kiến một số hạng mục đầu tư chiều sâu trong sản xuất thời gian sắp tới như sau:

STT	Loại hình đầu tư	Mục đích	Thời gian dự kiến thực hiện
1	Dây chuyền sản xuất bi rèn bằng phương pháp cán công	Sản xuất bi rèn cho nhà máy Nhiệt điện, khai thác mỏ phục	Từ cuối năm 2013 đến nửa

STT	Loại hình đầu tư	Mục đích	Thời gian dự kiến thực hiện
	suất tối thiểu 3.000 tấn/năm.	vụ thị trường trong và ngoài nước. Giữ vững vị trí số 1 Việt Nam về sản phẩm bi nghiền các loại.	đầu năm 2014.
2	Đổi mới công nghệ và nâng cao năng lực sản xuất phân xưởng Đúc đảm bảo đúc sản phẩm con lăn, tấm lót bàn nghiền có trọng lượng 5 tấn/sản phẩm. Nâng cao chất lượng bề mặt các sản phẩm đúc phục vụ xuất khẩu có trọng lượng phổ biến 10 – 150 kg/sản phẩm. Đầu tư máy hàn di động có thể hàn phục hồi con lăn ngay tại máy nghiền của khách hàng.	Trở thành nhà sản xuất đầu tiên ở Việt Nam về sản xuất và phục hồi sản phẩm con lăn; tấm lót bàn nghiền cho máy nghiền đứng.	Cuối năm 2013 đến đầu năm 2014.
3	Công nghệ đúc búa có lõi hợp kim hoặc búa lưỡng kim thay thế cho búa mác Mn cao thông thường.	Trở thành Nhà sản xuất đầu tiên về sản phẩm búa loại này để chiếm lĩnh thị trường.	Từ cuối năm 2013 đến đầu năm 2014.
4	Công nghệ hàn tự động thanh giàn không gian nút cầu	Tăng năng suất; đảm bảo chất lượng sản xuất giàn không gian.	Từ cuối năm 2013
5	Công nghệ và phần mềm thiết kế các hệ cửa; vách nhà cao tầng sử dụng kết cấu nhôm.	Trở thành nhà thiết kế chuyên nghiệp và sở hữu bản quyền.	Năm 2014.
6	Chuẩn bị dự án xây dựng tòa nhà CKDA Building	Tạo văn phòng làm việc; Quảng bá hình ảnh Công ty.	Từ năm 2015 đến 2016.
7	Đầu tư công nghệ Anode mới về xử lý bề mặt Nhôm thanh và tạo màu mới	Doanh nghiệp tiên phong trong việc tạo màu mới độc đáo cho Nhôm định hình.	Từ năm 2014 đến năm 2015.

2.4. Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh

Căn cứ kết quả kinh doanh các năm trước khi cổ phần hóa, trên cơ sở tình hình kinh tế

còn nhiều diễn biến khó dự đoán, Công ty đề xuất các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh trong những năm sắp tới như sau:

TT	CHỈ TIÊU	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
1	Vốn Điều Lệ (Dự kiến)	310 tỷ	310 tỷ	310 tỷ	310 tỷ
2	Dự kiến đầu tư cho SXKD	24 tỷ	22 tỷ	11 tỷ	10,5 tỷ
3	Tổng số lao động	850	900	950	1.000
4	Tổng quỹ lương (Triệu đồng)	61.200	70.200	79.800	90.000
5	Thu nhập bình quân người/tháng	6 tr/tháng	6,5 tr/tháng	7 tr/tháng	7,5 tr/tháng
6	Tổng Doanh thu	920,308 tỷ	966,323 tỷ	1.014,639 tỷ	1.065,371 tỷ
7	Tổng Chi phí	871,693 tỷ	911,083 tỷ	958,489 tỷ	1.008,296 tỷ
8	Lợi nhuận thực hiện	48,615 tỷ	55,240 tỷ	56,150 tỷ	57,075 tỷ
9	Tỷ lệ cổ tức	9%	10%	10%	10%

Nguồn: CKDA

3. Một số biện pháp để triển khai kế hoạch

Tiếp tục nghiên cứu tổ chức, sắp xếp các phòng, ban, phân xưởng, nhà máy theo hướng thống nhất, tinh giảm bộ máy gián tiếp nhưng đảm bảo thực hiện đủ chức năng, nhiệm vụ, thuận tiện cho điều hành quản lý của doanh nghiệp. Tiếp tục cải tạo môi trường làm việc, thực hiện tốt các yêu cầu, tiêu chuẩn của đối tác trong sản xuất kinh doanh. Đẩy mạnh cải cách hành chính, chấn chỉnh, cải tiến lề lối, phương pháp, tác phong làm việc và năng lực công tác của cơ quan, đơn vị với yêu cầu cao hơn nhằm thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ.

Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác tổ chức, quản lý; chấp hành tốt các quy định quản lý của Nhà nước; tiếp tục xây dựng, bổ sung, hoàn chỉnh hệ thống quy chế quản lý doanh nghiệp, đặc biệt là các quy chế về quản lý tài chính, lao động và tiền lương, quản lý chất lượng sản phẩm; biên soạn quy chế hoạt động theo mô hình mới, phát huy tính chủ động sáng tạo và nâng cao hiệu quả quản lý sản xuất kinh doanh.

Nghiên cứu phát triển doanh nghiệp, chiến lược kinh doanh; đổi mới và hội nhập kinh tế quốc tế; đẩy mạnh việc nghiên cứu sản phẩm mới. Định hướng đầu tư phù hợp

điều kiện và năng lực thực tế, tập trung vào các sản phẩm truyền thống, sản phẩm mũi nhọn có hàm lượng công nghệ cao, đảm bảo sự phát triển bền vững của doanh nghiệp. Đa dạng hoá mặt hàng, tăng cường tiếp thị, tìm kiếm mở rộng thị trường với nhiều hình thức phong phú; với thị trường trong nước, tăng cường liên doanh liên kết sản xuất với đơn vị, công ty, bạn hàng truyền thống, công ty liên doanh và công ty 100% vốn nước ngoài.

Đào tạo và đào tạo lại nhân lực, ưu tiên các lĩnh vực đòi hỏi nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng cho yêu cầu sản xuất kinh doanh ngày càng cao của Công ty. Nghiên cứu có chính sách đối với cán bộ phù hợp với đặc điểm tình hình của Công ty để góp phần tạo ra động lực thu hút nhân tài về đơn vị công tác.

Duy trì, củng cố mối quan hệ với các đối tác phân phối sản phẩm của doanh nghiệp với phương châm “Đảm bảo sự hài lòng của khách hàng”.

Duy trì, củng cố tính ổn định chất lượng hàng hoá sản phẩm, các dịch vụ cung ứng, hậu mãi, quan tâm và nghiên cứu các chính sách chăm sóc khách hàng ngày càng tốt hơn.

Không ngừng đẩy mạnh công tác nghiên cứu tạo sản phẩm mới đáp ứng các yêu cầu đa dạng hoá giải pháp về sản phẩm.

Xây dựng hoàn chỉnh và hướng đến tiêu chí Slogan của doanh nghiệp “Chất lượng - Kinh tế - Đúng hạn - An tâm ”

Tiếp tục thực hiện đóng góp cho các hoạt động xã hội, cộng đồng về các lĩnh vực an sinh xã hội, công tác từ thiện thông qua công tác tài trợ, ủng hộ...

Đăng ký với các cơ quan chức năng thẩm quyền để thực hiện bảo hộ thương hiệu doanh nghiệp, tác quyền sản phẩm, nhãn hiệu sản phẩm để tránh mọi sự cạnh tranh thiếu lành mạnh làm tổn hại đến uy tín thương hiệu (như giả nhái nhãn hiệu sản phẩm, logo thương hiệu ...).

4. Phương án sử dụng đất sau khi cổ phần hóa

Ngày 04/10/2012, Công ty đã gửi Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội Phương án sử dụng đất sau cổ phần hóa. Ngày 23/05/2013, Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội đã có văn bản trả lời số 3672/UBND-TNMT, nội dung chấp thuận phương án sử dụng đất của Công ty khi chuyển hình thức hoạt động sang công ty cổ phần là thuê đất, trả tiền thuê đất hàng năm.

Kế hoạch sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa

TT	Nội dung chi tiết	ĐVT	Diễn giải	Giá trị
1	Vốn nhà nước hiện có	Đồng	QĐ xác định GTDN	327,126,395,380
2	Chuyển trả Nhà nước số chênh lệch vốn nhà nước thực tế so với vốn điều lệ đề xuất	Đồng	Theo đề nghị	17,126,395,380
3	Cơ cấu vốn điều lệ	“	Dự kiến	310,000,000,000
a	Nhà nước 67%	“	Theo đề nghị	207,700,000,000
b	Cổ đông khác 33%	“	= Mục 3 - 3a	102,300,000,000
4	Bán phần vốn Nhà nước	“	= mục 3b	102,300,000,000
5	Số cổ phần bán ra (bán bớt phần vốn NN)	CP	= mục 3b:10.000 d/CP	10,230,000
6	Cơ cấu bán cổ phần	CP	= mục 5	10,230,000
a	Bán ưu đãi cho người lao động	“	Danh sách kèm theo	803,600
b	Bán theo năm cam kết làm việc lâu dài	“	Danh sách kèm theo	1,664,900
c	Nhà đầu tư khác	“	= mục 6 - 6a - 6b	7,761,500
7	Dự kiến giá bán	đ/CP		
a	Giá tính theo giá khởi điểm	“	Theo quyết định phê duyệt	10,300
b	Giá bán CP ưu đãi cho NLĐ	“	= mục 7a x 60%	6.180
c	Giá bán CP cho năm cam kết làm việc	“	= Mục 7a	10,300
8	Số tiền thu từ phát hành CP	Đồng		102,058,168,000
a	Bán cho người lao động	“	= mục 6a x 7b	4.966,248,000
b	Bán theo năm cam kết làm việc lâu dài	“	= mục 6b x 7c	17,148,470,000
c	Bán đấu giá cho các nhà đầu tư khác	“	= mục 6e x 7a	79,943,450,000
9	Sử dụng tiền thu sau phát hành	Đồng	= mục 8	102,058,168,000
a	Trừ chi phí	“	0	500,000,000
a1	- Chi phí cổ phần hóa	“	Theo dự toán	500,000,000
a2	- Chi phí Giải quyết LĐ dôi dư	“	Theo PA cổ phần	0
b	Nộp về Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	“	= mục 9-9a	101.588.168.000

Hà Nội, ngày tháng 10 năm 2013

**ĐẠI DIỆN BAN CHỈ ĐẠO CHUYỂN ĐỔI CKĐA
TRƯỞNG BAN**

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CHÀO BÁN
CÔNG TY TNHH MTV CƠ KHÍ ĐÔNG ANH**

CHỦ TỊCH - GIÁM ĐỐC

KẾ TOÁN TRƯỞNG

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT
P.TỔNG GIÁM ĐỐC**

NGUYỄN THỊ THANH THỦY